

LÊ VĂN TRƯỞNG

NHỮNG

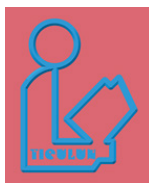


ĐỒNG TIỀN

SIẾT MÁU

những đồng tiền siết máu

Lê Văn Trương



những đồng tiền siết máu

Lê Văn Trương

Bìa: *M. C. P*

Nguồn: *Thư viện Tiểu Lùn*

những đồng tiền siết máu

LÊ VĂN TRƯỞNG

MÂY HỒNG
xuất bản - Saigon 1973

1

Năm ấy, tôi hai mươi bảy. Trong sáu năm nay nghĩa là từ ngày tôi từ giã cái nghề công chức và lấy vợ tôi đã sống trong cuộc đời phiêu lưu mà mỗi cuộc mạo hiểm lại làm cho con người của tôi dầy dặn thêm lên một chút. Cũng lại vui đời yêu đời, tin mình, tin người thêm lên một chút nữa.

Mỗi lần tôi thất cái dây lưng đạn trước khi ra đi, vợ tôi lại đặt nhẹ bàn tay lên cái bao súng:

– Cần thận nhé, mình nhé.

Rồi nhìn tôi, ghen ngào:

– Mình đi độ bao nhiêu lâu hờ mình?

Tôi hiểu cái nhìn ấy, cho nên tôi không trả lời cái câu nhà tôi hỏi, mà tôi trả lời ngay vào cái chỗ lòng nhà tôi mong ước nhưng không dám nói ra:

– Anh đi một lần này nữa thôi.

Nhà tôi nắm chặt tay tôi từ từ đặt lên trên ngực:

– Đúng nhé, mình nhé. Nhà ta thế này cũng là thừa ăn rồi mà.

Tôi tuổi ngựa. Lại có lẽ để vào giờ “thiên sát” cho nên tâm hồn bị hung tinh quấy rối, tôi chỉ có thể quan niệm hạnh phúc ở trên lưng ngựa, và hình dung đã sống trong nhịp nhàng của bốn chiếc vó câu.

Các ông bố phương Nam bảo rằng: “Thằng ấy có máu giang hồ”. Mà người phương Tây thì cho là: “Tôi có quỷ sứ trong người”.

Còn tôi thì lúc nào tôi cũng giẫy lên như đĩa phải vôi.

Tôi mạo hiểm lần đầu có lẽ vì miếng ăn. Tôi không muốn cho cái cô bé ngu dại đã đi yêu thằng con trai ở trong thằng con trai nghèo nhất phải hối hận về sự kén chọn của mình. Lần đầu, tôi mạo hiểm để làm giàu. Nhưng đã giàu rồi, tôi muốn giàu thêm cũng có, tôi thích mạo hiểm cũng có. Một tí khó khăn, một tí vất vả, một tí nguy nan đối với cuộc đời trẻ trung cũng như một tí rượu mạnh đối với cơ thể. Nó quất, nó vụt, nó làm nẩy điện lòng. Nó làm cho ta nhận thấy rằng ta đã sống.

Năm nào, tôi cũng thèm khát được

say sưa cái tí chút men nồng của sự sống ấy, cho nên cứ vụ gặt xong là tôi đi.

Lần nào tôi đi, vợ tôi cũng cầm tay tôi nghẹn ngào mà không dám nói.

Làm thế nào được, khi người ta trót lấy phải một thằng chồng nghiện, phải cái của độc ấy, thứ nhất trước khi lấy nó, người ta đã thấy rõ nó máu mê như thế rồi.

Biết thế, cho nên tôi cũng thương hại, lần nào tôi cũng hứa:

– Anh đi một lần này nữa thôi.

Nhà tôi cũng biết như tôi, luật pháp nước Xiêm phạt rất nghiêm khắc, sự buôn thuốc phiện lậu coi ngang hàng với tội trộm cướp. Thuốc phiện là một thứ quốc cấm. Chính phủ Xiêm đang ra sức bài trừ nạn nghiện hút: Người nghiện phải có giấy phép của bác sĩ và công an,

thuốc phiện ty lại mỗi năm pha nhạt dần. Tòa án phạt tù những người buôn thuốc phiện lậu. Nhẹ nhất cũng là ba năm cầm cố, và tịch thu hết gia sản. Điều sau thì không đáng lo.

Vì tôi ở Cao Mên, đồn điền và nhà cửa tôi ở bên này biên giới, còn như bỏ tù thì ít ra, người ta phải bắt được tôi. Những điều đó nhà tôi cũng không lo lắng bằng những sự nguy hiểm dọc đường. Muốn tải thuốc phiện sang Xiêm, tôi phải luôn rừng Prey Réneam ít ra trong mười hôm mới đến ải địa đầu Tranya hay Pachim. Khu rừng ấy to và rậm nhất Cao Mên. Lại sẵn có những tay ăn cướp kiệt liệt sinh sống bằng nghề cướp của giết người. Những tay anh chị người Cô La, người Chà Và, người Xiêm, người Cao Mên, người Lào, người Cội bị án ở nước họ đều đến lẩn trốn ở trong dãy rừng ấy.

Đường đi là một cái hang đục trong rừng cây, thỉnh thoảng lại có những chuồng trâu bò giặc cướp làm sẵn để chờ đón những trâu bò đi trộm cướp ở các nơi về nhốt vào cho tiện. Một trăm đám trâu bò bị cướp hay bị trộm, khổ chủ và cả quân lính nữa chỉ đuổi đến cửa rừng là quay về. Chưa ai dám đuổi quá vào sâu trong rừng bao giờ. Người ta cũng biết giặc cướp nhốt những súc vật chúng ăn cướp được ở trong giữa rừng để chờ gọi lái đến đấy bán nhưng có ai dám mạo hiểm vào. Vì đã nhiều lần chúng nấp bắn chết những kẻ mạo hiểm đuổi theo vào trong con đường hang này.

Ngoài những cái nguy hiểm gây ra bởi người, còn những nguy hiểm gây ra bởi rừng: hổ, báo, voi, gấu, rắn, rết, và muỗi, và nước độc, và bệnh sốt rét.

Đứng trước ngần ấy thứ nguy nan,

nhà tôi sợ cho tôi cũng là phải. Nhưng tôi nóng làm giàu, tôi cứ liều đi cũng lại là phải. Vì không có một nghề gì chóng giàu bằng cái nghề buôn thuốc phiện lậu. Lại buôn thuốc phiện lậu sang Xiêm là nơi có rất nhiều người nghiện, mà rất hiếm thuốc phiện. Đem được thuốc phiện tốt và sái nhất sang Xiêm thì thật là vô giá. Mình muốn bán đắt mấy, người ta cũng xô vào mua, bao nhiêu cũng là ít.

Ngoài một số tiền lãi khổng lồ mà tôi phải cần để khai khẩn cái đồn điền hơn một nghìn mẫu tây, tôi lại còn khao khát được hưởng chút men nồng của sự toát ra trong những cuộc phiêu lưu, cho nên tôi cứ đành phải phớt như người Hồng Mao trước sự run sợ của nhà tôi.

Trong những chuyến mạo hiểm ấy, những ngôi sao số mệnh của tôi còn đang trong thời sáng sủa, cho nên tôi đều thoát

được. Vài vết thương xoàng, vài lần chết hụt, với hai cái án vắng mặt cộng lại là bảy năm rưỡi tù của tòa án Xiêm, không làm cho tôi sợ mấy. Mỗi lần dúl tập giấy bạc cho nhà tôi, tôi lại xoa tay:

– Thôi từ nay anh không đi nữa.

Chà, cái xoa ấy! Người ta đã phải làm những gì, phải trải những gì, phải chịu đựng những gì để được xoa tay như thế.

Có lẽ chính vì nhớ những cái xoa tay ấy, và thêm hưởng cái thú tuyệt vời ấy một lần nữa cho nên cứ một lần “anh thôi” lại là một lần “anh nữa”.

Tôi đánh lừa nhà tôi đã sáu lần. Lần này, sau khi tôi dúl tập bạc cho nó, và tôi xoa tay, và tôi nói: “Thôi anh không đi nữa” thì nó đẩy tập bạc lại trả tôi, nó òa lên khóc.

Từ ngày lấy tôi, nó khóc lần này là lần đầu. Mà nó đã có 3 con với tôi. Mấy thằng oắt chẳng hiểu gì, cứ thấy “mợ” chúng nó khóc là chúng nó khóc theo thôi. Lại rắc rối là cái thằng lớn cứ túm lấy tôi, vừa đấm, vừa mếu:

– Bắt đền cậu đấy! Bắt đền cậu đấy!

Có những phút thua trận tuyệt thú của đời người. Mấy ai đã được hưởng. Bởi vì muốn được hưởng, phải đã bao phen thắng trận. Cái thua càng thú vị. Khi cái thắng càng oanh liệt.

Người đàn bà đang mếu đây đã nhận cái tính của tôi khi tôi còn là một thằng con trai nghèo xơ nghèo xác, và y đã chịu thua tôi nhiều quá rồi. Tôi đi ngược lại dòng thời gian thì tôi thấy rằng tôi phải nhượng bộ. Càng phải nhượng bộ vì tôi biết vì ai mà y phải khóc.

– Thôi, thôi, em nín đi, bảo con nín đi, anh thề anh không đi nữa.

Y nhe răng cười trong nước mắt:

– Nhé, đúng nhé.

Tôi cũng dừng dừng:

– Đúng, anh đã thề với em rồi mà.

Chỉ trong nháy mắt, là tiếng khóc im hết. Rồi thì trong nhà tôi lại vui như Tết. Và tôi biến ngay ra thành con ngựa nhưng không phải cái thú ngựa thiên lý để nuốt đường ngàn dặm, mà là thú ngựa xiếc chỉ được chạy cái lối làm sao cho không chạy, mà vẫn cứ như chạy. Thằng cả, thằng hai mỗi đứa nhẩy phốc lên một đùi, còn thằng ba thì nhà tôi giữ cho nó công kênh lên cổ tôi, chúng nó vừa khua chân vừa ếp, tôi thì vừa nhoong nhoong làm nhạc, vừa rún người bắt chước như ngựa chạy nước kiệu. Những

thằng ky mã oắt con sau một hồi nhoong nhoong ếp ếp đã mệt không hét được nữa mới tha cho tôi:

– Từ giờ cấm cậu không được đi đâu lâu nữa đấy, phải ở nhà luôn làm nhoong ếp cho chúng con nghe không?

Thế có cha không. Nhưng thôi, tôi cũng đành phải nghĩ xuôi như trong bốn kinh l’Ecclésiaste “có một thời... có một thời...” có một thời và có một thời, cho mọi việc, có một thời để đi, thì cũng phải có một thời để đứng chờ? Thôi thế là mấy tháng sau đây, tôi sẽ bằng lòng với sự “ng nghiêm, ng nghỉ” mà vợ tôi đã định trước cho tôi:

– Nhà ta đã có mấy vạn gia lúa nhé. Trâu bò cũng có năm bảy chục con rồi nhé. Ruộng cho cấy rẽ cả rồi nhé. Em bán hàng tạp hóa thế này cũng thừa ăn tiêu hàng ngày rồi nhé. Cửa hàng nhà ta thế

cũng to rồi đấy nhé. Sáng anh dậy điểm tâm xong thì chơi với con một tí. Có buồn thì đi săn. Hay đi đánh mã chược thiên cầu với các chú ấy. Các chú ấy thích chơi với anh lắm. Thôi thừa ăn tiêu rồi, anh cứ đi, lỡ một phát. Anh đi vắng, các chú ấy cứ đến đây mời luôn.

Thật là bao nhiêu thú vị. Thôi đành. Nếu chưa biết những cái thú vị ấy là thú vị, thì âu là tôi tập cho quen vậy. Cờ bạc tôi cũng thích. Mà hình như tôi cũng đã mê cả. Nếu chưa mê thì rồi cũng đến mê thôi. Con người tôi có chỗ này kỳ lạ, là bất cứ chơi cái gì rồi cũng thành máu mê tuốt.

Vụ gặt xong. Tôi không đi đâu cả. Tôi ở nhà dùng thì giờ gần đúng như cái chương trình của nhà tôi.

Xứ này là xứ làm ăn, toàn là cửa hiệu khách trú, duy có một gia đình tôi là Việt

Nam. Nhưng anh bếp, chị vú, anh bán hàng nhà tôi đều là khách trú, nên thì giờ sinh hoạt của nhà tôi cũng theo khách. Bữa sáng, chín giờ thì chúng tôi ăn. Sáng dậy, tôi chơi với các con. Cơm xong là đã có người rủ tôi đi đánh bạc. Mã chược, thiên cầu, dầu phù tử, tàu nhỏ thứ bạc gì tôi cũng biết chơi. Và cũng mê. Hình như cái số kiếp tôi nó thế. Làm cái gì, chơi cái gì, không mê là không xong.

Những ngày đầu vợ tôi còn sợ tôi buồn. Về sau cứ buông đũa là tôi đi đánh bạc, chiều tôi không về ăn cơm nhà. Nhà chủ mời ăn, tôi đều nhận lời để ăn, xong lại đánh ngay. Có khi quá nửa đêm, tôi mới về nhà. Tôi mê, mê đáo để. Đánh thế, được thua không mấy. Nhưng người ta mê cờ bạc có phải vì được thua nhiều ít đâu. Đánh bạc cũng là một thú phiêu lưu, mà người ta mê cái thú phiêu lưu nằm trong đó. Cuộc chơi hú tim của tôi

với thần may rủi làm cho nhà tôi sung sướng. Miễn là tôi đừng mạo hiểm đi buôn lậu sang Xiêm nữa là nhà tôi vui mừng rồi. Nhà tôi không biết chơi một thứ cờ bạc gì, và rất ghét những người đánh bạc, ấy thế mà nhà tôi sắm đủ các thứ bài, và nhiều lần nhà tôi cho mời những bạn đánh bạc với tôi về nhà.

Ở đây đánh bạc là để tiêu khiển cho nó qua mùa mưa chứ không phải để ăn thua. Đánh mã chược, thiên cầu, dầu phù tử cũng như tổ tôm, chắn, tam cúc ta, không phải là thứ được to, thua to. Vấn đề giết thì giờ đối với những ông chủ hiệu, chủ đồn điền như tôi, thua, được có thấm tháp vào đâu. Ngồi trong bàn bạc hưởng cái thú phiêu lưu từng giọt ti tí một, tôi giết thì giờ một cách rất vui thú. Vợ tôi còn cầu mong gì hơn. Tôi chắc trong thâm tâm vợ tôi ao ước cuộc đời cứ trôi chảy cho gia đình tôi như thế

mãi để không bao giờ tôi “động lòng bốn phương cả”. Và tôi cũng không có quyền trách vợ tôi, ở chỗ nếu cứ kéo dài như thế thì cuộc đời của tôi là cuộc đời đi đứt. Biết bao nhiêu người đàn ông cũng chỉ mong có thế thôi. Nói chi là đàn bà. Gia đình tôi có một số tiền lớn nhé, một số ruộng tốt nhé, một cái cửa hàng kiếm thừa tiền ăn hàng ngày nhé. Rồi cứ thế vợ chồng con cái kéo dài trong yên ả. Cho nên hể tôi ra đi là nhà tôi giạt mình. Bởi vì chỉ xảy ra một tí là đổ úp cả. Mà đây đủ như thế, còn mạo hiểm làm gì nữa. Lấy cái khôn ngoan thông thường mà suy luận, thì tôi mạo hiểm là tôi chúa dại.

2

Vợ tôi muốn thế. Nhưng chắc số mệnh không muốn cho tôi thế. Bởi không có lý gì, trời sinh ra một cái lò lửa để không cháy lung tung lên.

Tôi chiều vợ tôi, tôi lao vào mã chược để quên. Nhưng, không biết là may hay rủi cho tôi, và cho cả gia đình tôi nữa, có một người bạn nhỏ đến tôi trong một trường hợp mà chỉ có tôi là xứng đáng để cho người ta phải nhớ tới.

À-Cheng đến nhà tôi vào giữa trưa ngày mười bảy tháng tư năm 1928, trong khi tôi đang đánh Thiên cầu ở nhà ông bang trưởng Mã-pan-Choeuhh. Vợ tôi biết hẳn là em vợ một người bạn chí thân năm nào cũng sang Xiêm buôn với tôi (hồi ấy nước Thailande còn chưa đổi tên, vẫn gọi là Siam). Có lẽ một linh khiêu đã báo cho vợ tôi biết sắp có chuyện rồi đây, nên vợ tôi nói ngay:

– Này chú, nhà tôi đã thế không có buôn bán cái thứ hàng ấy nữa đâu. Nhà tôi không có sang Xiêm đâu.

– Anh tôi cho tôi lên tìm sến sáng có tí việc riêng, chứ không phải buôn bán.

Chí có tí việc riêng, lại không phải việc cần, lại không phải buôn bán. Chà vợ tôi nghe đã nhẹ cả mình.

– Thế mời chú ngồi chơi, để tôi cho đi mời nhà tôi về.

– Anh rủ tôi có đưa cho sến sáng một bức thư, bà làm ơn cho người đi hộ.

Hôm ấy tôi đánh được mấy ván rất cao, tôi đang cười như nắc nẻ thì người nhà đưa bức thư của ông Thái-Seng-Long đến. Đọc xong bức thư tôi cảm ngay thấy là giờ lên đường đã điểm, tôi thở dài – không rõ là vui hay buồn – đứng dậy xin lỗi mọi người:

– Tôi có việc cần, một người bạn đang chờ ở nhà. Ông nào thay chân tôi hộ.

Ông bang trưởng muốn giữ tôi lại để mong gặp ván nào đánh gỡ cái ván vừa thua, nhưng tôi khẩn thiết:

– Không, tôi có việc cần lắm mà khách ở Nam Vang về đang đợi ở nhà.

Vợ tôi nhìn thấy mặt tôi là hiểu ngay. Y thất sắc. Tôi đưa thư cho y xem, rồi tôi an ủi:

– Em đã biết ông Thái-Seng-Long đối với anh là thế nào, nay ông ấy có việc nhờ, anh không thể không đi giúp được. Thật anh không muốn làm cho mẹ con em phải lo nghĩ, anh không muốn đi đâu xa cả, nhưng làm thế nào được.

Vợ tôi tay run run giở bức thư đọc.

Lâm quý hữu

Tôi còn nhớ năm kia, khi chúng ta chia tay nhau ở rừng Kngheng-Tam Bop, quý hữu có hứa với tôi, nếu có việc gì cần đến thì dù khó khăn nguy hiểm mấy, quý hữu cũng không từ chối, và sẽ tận tâm giúp tôi. Lời hứa của một đấng trượng phu tôi thấy nó sắt đá như lời hứa của Kinh Kha lúc sang Tần. Cho nên tôi vẫn tâm tâm niệm

niệm để dành nó trong những lúc sao đời vật đổi. Và tôi mừng rằng: Nếu có lỡ xảy ra phong vũ ba đào thì số mệnh cũng đã sẵn ban cho gia đình tôi một bàn tay tế độ. Cảnh của tôi không giống của công tử nước Yên, nhưng sự quan trọng thì cũng chẳng kém.

Nhạc phụ tôi tạ thế đã bốn năm nay tại Cao Môn. Cả họ Lý tôi ở Sheung Ping tha thiết ước mong sẽ đem được di hài về nơi quê cha đất tổ. Chúng ta tuy là người hai nước khác nhau, nhưng lễ giáo thì cũng cùng một đường lối. Chử hiếu đã đứng đầu ngũ luân mà nhạc phụ tôi lại còn là ngành trưởng, cả họ trông vào. Họ hàng tôi ở bên Tàu có phái người sang đây bảo chúng tôi, thế nào cũng phải tìm cách đem hài cốt nhạc phụ tôi về an táng ở quê nhà cho được gần tiên tổ và đó cũng là di mệnh của nhạc phụ tôi. Hai nữa có một danh sư mới tìm cho họ tôi được một ngôi

đất Nga Mi tác án. Họ tôi mong nhờ đó sẽ được tiếp phúc lâu dài.

Chúng tôi đã họp hội đồng gia tộc bàn kỹ càng thấy đó là một vấn đề rất khó. Nếu không hành sự cho được chu toàn thì cái họa tà trời sẽ đến với chúng tôi chẳng lâu. Tôi đã nghĩ kỹ, việc này chỉ có quý hữu là giúp được. Quý hữu chẳng những là người gan dạ, lại có tài tháo vát, lại xuất ngoại đã quen, thông thuộc đường lối thế lệ. Hơn nữa quý hữu lại thạo các thứ tiếng ngoại quốc như tiếng Pháp và tiếng Anh. Đưa hài cốt nhạc phụ tôi về Trung Hoa, chẳng những chúng tôi lo thổ phỉ biết tin sẽ lập kế cướp giữa đường để đòi tiền chuộc, nhưng khổ nỗi người ta không cho phép đem xuống tàu, nên chúng tôi phải giấu mà đem đi như thuốc phiện lậu. Như thế chẳng những cần phải có một người quyền biến, lại còn cần phải có một tay súng kiệt liệt để có thể đối đầu với rủi ro.

Quý hữu đã thương chúng tôi, quý hữu lại có đủ những tài đó. Cho nên cả gia đình tôi kính lạy trước quý hữu mong quý hữu mở bàn tay tạo hóa mà giáng phúc xuống cho chúng tôi được thụ hưởng cái ân cao dày.

THÁI SENG LONG kính bái.

Vợ tôi đọc xong bức thư, mặt tái đi:

– Thế anh lại đi hử? Phải rồi, ông Thái-Seng-Long là bạn thân của anh.

Trong câu ấy, có ý nghĩa một sự so sánh đau đớn. Tôi cười:

– Em chớ. Anh thật không muốn cho mẹ con em phải áy náy. Nhưng cái số anh nó thế, cái số chúng ta nó thế thì biết làm thế nào!

Vợ tôi ghen ngào:

– Xưa nay, em có thấy anh tin số bao giờ đâu. Có anh thích thì anh đi, chứ số với hệ gì.

Tôi nghiêm sắc mặt:

– Lần này thì không phải anh thích. Danh dự bắt buộc anh phải đi. Đây này, anh nói cho em biết chuyện rồi thì tùy em. Nếu em bảo anh ở nhà, anh ở ngay. Anh giấu không kể cho em nghe, vì sợ em lo lắng chẳng ích gì. Anh đối với anh Thái-Seng-Long có một món nợ danh dự không thể không trả được. Em có biết năm kia, trong một trường hợp tối nguy nan, ông ấy đã đối xử với anh như thế nào không? Anh và ông ấy hôm đó vừa tải hàng đến nghỉ ở trong rừng Tangkor cạnh Pachim thì ông Mékhum (lý trưởng) Chreng-Sa-Dao cho người lại báo cho biết nhân viên nha Thương chính Xiêm họp với lính kỵ mã đồn La

Chim kéo đến vây bắt chúng anh. Lúc ấy, anh đã tháo yên ngựa, đang ngồi quạt cho ráo mồ hôi. Nghe báo thế, anh vội vàng đóng ngựa. Đóng xong, anh nhẩy lên ngựa thì bị ngã lộn phộc xuống: thắng đai ngựa đứt. Thì ra trong lúc hấp tấp, anh đã cài thắng đai nhầm vào một cái dây da ở yên đã gần đứt. Nhẩy mạnh lên là nó đứt phăng ngay. Đấy cái yên cũ của nhà ta đấy nó có ba sợi dây da để cài thắng đai, đứt cái nọ thì thay cái kia. Cái tốt không cài lại đi cài nhầm một cái đã gần đứt. Anh bị ngã, vừa đứng dậy được thì nghe tiếng súng nổ ran ở phía đầu rừng. Họ biết chúng anh có súng, biết chúng anh có thể chống cự một cách quyết liệt, nên họ bắn thị uy thế để áp đảo tinh thần chúng anh. Bị ngã anh đã cuống, nghe tiếng súng anh càng cuống hơn. Sợ bị bắt, anh đã toan bỏ yên lại, cứ cõng vo thế mà chạy. Ông Thái Seng

Long lúc ấy đã phóng ngựa cách xa anh đến mười thước, thấy anh ngã liền quay ngựa lại. Thấy cung cách anh thế ông ấy hiểu anh muốn bỏ yên, liền lái cương ngựa đứng nép vào một cái cây, rồi vừa rút súng, ông ấy vừa bảo:

– Ông cứ bình tĩnh mà đóng yên cho tử tế, thì mới hòng thoát. Nếu có bị bắt nữa thì tôi cũng đành cùng bị bắt với ông. Mà có phải chết chẳng nữa thì chúng ta cùng chết. Ông cứ bình tĩnh mà đóng yên cho chắc chắn.

Em nên nhớ, lúc ấy thì rất có thể cha bỏ con, con bỏ cha, vợ bỏ chồng mà chạy cho thoát lấy thân. Ấy thế mà người ta không bỏ mình. Nay người ta có việc nhờ mình, mà việc gì? Việc chôn bố người ta...

Vợ tôi không để tôi nói hết ngắt lời ngay:

– Nếu có phải thật như thế, thì bốn phen anh phải đi rồi.

Tôi ôm lấy nhà tôi:

– Em thật xứng đáng với tấm lòng quý mến và tin cậy của anh. Nếu anh không đi thì anh là một thằng khốn nạn. Khi trôi chảy công việc lúc trở về, lúc chia tay, anh có hứa với ông ấy...

Vợ tôi ghen ngào:

– Thì lẽ tất nhiên anh phải giữ lời hứa rồi. Nhưng anh kể cho em nghe sau đó rồi thế nào nữa.

– Còn thế nào nữa. Lúc anh đóng yên xong, nhảy lên ngựa thì thấy bọn lính lỗ nhổ đến gần mười đứa ở đầu rừng, cách chúng anh độ hai trăm thước. Ông Thái-Seng-Long bắn xả vào chúng, anh cũng rút súng bắn xả vào đấy. Vừa bắn vừa chạy. Em còn lại gì lính tráng, họ tội gì

chết uống. Họ có như mình đâu mà bảo cần phải sanh tử. Bắt được mình họ có được gì đâu. Mà bị đạn chắc là thiệt thân, thứ nhất khi ở rừng, họ nghi chúng anh đông người chắc có mai phục bắn ngấm. Hai nữa họ biết chúng anh bắn giỏi. Nghe tiếng súng là họ lái ngựa tránh vào rừng. Sau rồi họ cũng có đuổi, nhưng cái lối đuổi để tiễn chúng anh đi ấy mà. Giá không nghe thấy tiếng súng thì có lẽ họ chạy đến ngay. Nếu họ mà cũng gan như chúng anh thì họ đã bắt được chúng anh lâu rồi.

Tôi nói bịa ra thế cho đàn bà họ an lòng, chứ thật ra hôm ấy, chúng tôi phải chiến đấu kịch liệt mới thoát được. Tôi càng chịu ơn ông Thái-Seng-Long.

Vợ tôi hỏi một cách thắc mắc:

– Nhưng hôm ấy anh và ông Thái-Seng-Long bắn có trúng ai không?

Tôi trả lời ngay chẳng nghĩ ngợi:

– Xa hàng hai ba trăm thước ấy mà.

– Ô, khẩu Mauser trận của anh và của ông Thái-Seng-Long có thể bắn xa gần hai nghìn thước cơ mà?

Biết là đàn bà chỉ sợ những chuyện án mạng, tôi cố làm cho vợ tôi an tâm:

– Chúng anh bắn chỉ thiên, dọa họ đấy thôi mà.

Trong những cuộc đi săn, nếu tôi hay bạn tôi mà bắn phải một con nai hay con hoẵng cái có chữa, vợ tôi cũng bắn khoản khổ sở hàng tháng, thì làm sao mà còn nói cho nó biết những sự thật xảy ra giữa rừng mà sự sống còn can hệ ở một bàn tay run hay không run.

3

Tôi đến Nam Vang giữa một buổi chiều mà đường Quai Piquet đang rộn rịp những hàng quán với những thức ăn, vừa bày ra để đón khách chơi đêm. Ở những xứ nóng, ban ngày người ta chúi trong nhà để tránh nắng. Cứ tối đến trời mát người ta mới ra đường. Sự sinh hoạt ở đây nhịp theo thời tiết.

Ông Thái-Seng-Long gặp tôi là nắm chặt lấy tay:

– Tôi biết lòng quý hữu mà. Tôi tin như ban ngày, thế nào quý hữu cũng

không bỏ tôi trong những trường hợp mà người ta phải cần đến sự hy sinh một người bạn.

– Đại huynh có bỏ tiểu đệ trong những phút gian nan đâu. Một khi người ta đã cùng nhau sống những phút như chúng ta đã sống thì công việc nhà của đại huynh cũng như công việc nhà của đệ. Cái chỗ mà đại huynh gọi là hy sinh nó chỉ là một bốn phần.

Sau một châu nước trà, cánh cửa buồng khẽ mở.

Bà Thái-Seng-Long và bốn người con quần áo tề chỉnh ra chào tôi.

Tôi đến cái nhà này đã nhiều lần có khi tôi ăn ngủ ở đây hàng tuần, nhưng không bao giờ có sự giới thiệu trịnh trọng như thế cả. Trước kia, tôi chỉ là một người bạn buôn, từ bây giờ trở đi,

tôi là một người anh em ruột thịt trong gia đình này.

– Đại huynh cho đệ được hưởng nhiều vinh dự quá.

– Cái vinh dự ấy, trái lại, là để cho gia đình chúng tôi, khi người ta có cái may mắn được làm anh em với một người tài ba và gan dạ như quý hữu...

Tôi thành thật ngắt lời:

– Tài ba thì có lẽ đệ không có. Nhưng lòng dạ... đệ không bao giờ dám phụ những người đã thương mình.

– Chúng có là quý hữu đến đây. Tôi biết chắc rằng quý hữu thế nào cũng về đây, cho nên đáng lẽ lễ cưới của gia đệ cử hành từ ngày hôm qua, nhưng tôi nhất định phải chờ quý hữu về. Chỉ có quý hữu mới xứng đáng làm chủ tịch bữa tiệc long trọng ấy. Cái hưng vận của gia đình

tôi có lẽ bắt đầu từ ngày hôm nay.

Tôi biết ông Thái-Seng-Long chỉ có một người em trai là ông Nam Hưng mà ông Nam Hưng thì đã có một vợ và hai con, tôi kinh ngạc về sự long trọng mà ông Thái-Seng-Long nói với tôi:

– Thế ông Nam Hưng cưới vợ lẽ à?

– Không, nếu cưới vợ lẽ thì đâu dám mời quý hữu.

– Thế người vợ vẫn ở với ông Nam Hưng là thế nào.

– Là vợ lẽ. Gia đệ sang đây với tôi lúc còn bé. Khi lớn lên chưa có chỗ xứng đáng, nên lấy tạm một người để nó hầu hạ và trông coi công việc trong nhà. Đến bây giờ, có cơ hội. Gia đệ mới về bên Tàu cưới vợ cả, và tiện thể, cưới vợ hộ cho mấy thằng cháu và mấy người làm đem theo sang.

Cưới vợ hộ? Lại đã có vợ, có hai con rồi, bây giờ lấy vợ, lại gọi là lấy vợ cả.

Những điều kỳ lạ ấy người phương Tây gọi là “Tàu đặc” (le Chinoiseries) nhưng nếu xét cho kỹ, và bỏ qua những quan điểm lý tưởng thì ta thấy nó thật hợp lý và trả lời đúng với nhu cầu của sự sống. Tất cả những lý do mà người ta cho là “Tàu đặc” ấy, rút lại ở trong hai chữ “tiện lợi”, người Trung Hoa rất tháo vát, rất thực hành nên giải quyết vấn đề sinh hoạt một cách “không mơ mộng”. Được việc, miễn sao cho được việc.

Cái tục có thể lấy vợ lẽ trước, rồi lấy vợ cả sau ở xứ Mường thường xảy ra luôn, nhưng chỉ xảy ra ở nhà Lang, mà một chế độ phong kiến đã khiến họ thành những người vĩnh viễn được phép cai trị dân và hưởng những quyền lợi đặc biệt ấy. Một ông Lang yêu ai, thích ai cứ lấy

làm vợ, nhưng những người ấy chỉ là vợ lẽ. Người vợ cả phải là do dân cưới cho.

Người Trung Hoa vốn tôn trọng gia đình, cho nên sự lấy người vợ cả là một vấn đề quan trọng đến lễ giáo, đến sự thờ cúng tổ tiên, người vợ cả phải là người xứng đáng. Trong khi người xứng đáng ấy chưa tìm thấy, người ta có thể tìm một, hay hai, hay ba người đàn bà làm vợ, nhưng chỉ là vợ lẽ thôi. Người vợ cưới xin cẩn thận, có gia tộc chúng giám mới là vợ cả.

Nước Trung Hoa năm 1926 là một nước Trung Hoa khác bây giờ. Thời ấy là thời của các ông quân phiệt, của thổ phỉ. Mỗi ông quân phiệt hùng cứ một nơi, mỗi đám thổ phỉ quấy nhiễu một vùng. Những ngoại kiều ra kiếm ăn ở các nước ngoài, vì muốn cho tiện lợi đã giản dị hóa hôn nhân một cách đặc biệt. Hơn nữa sự

mua người bán người chưa bị pháp luật ngăn cấm. Mà sự nghèo đói làm cho các thứ buôn bán ấy rất thịnh hành.

Một người Trung Hoa ở Cao Mên muốn lấy một người vợ, chẳng cần phải về nước. Họ nhờ anh em lấy hộ đem sang. Hay không có anh em để nhờ thì đã có bọn “sủi hạp” làm hộ việc đó. Bọn “sủi hạp” là một thứ mại bản cho từng địa phương, họ đi về giúp mọi công việc để lấy tiền hoa hồng. Họ đưa thư từ, thông tin tức mua bán hàng hóa, mua bán người để lấy tiền lãi phần trăm. Họ là những người biết rõ gốc tích, quê quán những ngoại kiều từng vùng, và họ hàng của những ngoại kiều ấy. Có những sủi hạp đi về giúp công việc mua bán cho những ngoại kiều gốc tích ở huyện Sheunping tỉnh Quảng Đông, có những sủi hạp cho những ngoại kiều gốc tích ở Cầu Mún hay Nam Hải hay Phúc Kiến. Những sủi

hạp ấy kiếm ăn từng vùng mà họ quen biết người và vật. Mà sở dĩ họ kiếm ăn được là về sự quen biết ấy.

Một ngoại kiều ở Cao Mên muốn lấy vợ thì rất giản dị, họ không cần về Tàu, chỉ việc đưa tiền cho một sủi hạp về lấy cho. Vấn đề đẹp xấu là theo số tiền. Tiền nhiều là trẻ đẹp, ít tiền thì vừa vừa. Vì thế cho nên nhiều khi những ông già mà có thể lấy được vợ rất trẻ đẹp.

Ngoài sự mua đàn bà làm vợ, người ta cũng lại có thể mau làm đầy tớ nữa. Những đầy tớ cũng như những nô lệ. Khi người ta không cần đến nữa người ta lại có thể bán cho người khác. Mà vợ lẽ cũng thế.

Những ngoại kiều ít tiền lấy vợ bằng cách nhờ những “sủi hạp” đưa sang cho, những người giàu thì về Trung Hoa lấy, lấy và cưới xin tử tế.

Ông Nam Hưng, em trai ông Thái-Seng-Long là một chủ hiệu lớn. Ông về Trung Hoa cưới vợ cho ông, và cưới luôn hộ vợ cho hai thằng cháu và hai người làm là thế.

Vì sự ông về, cho nên nhà họ Lý mà ông Thái-Seng-Long là rể, mới bàn định đến sự đem hài cốt cụ Lý-Báng Sheung về chôn ở quê nhà. Cũng vì thế cho nên ông Thái-Seng-Long mới cho em vợ ông, mà cũng là con trai cả cụ Lý-Báng Sheung là Ả Cheung lên nhờ tôi giúp hộ việc đó.

Sau bữa tiệc cưới mà người ta bắt buộc tôi làm chủ tọa, thì lẽ cố nhiên là người ta mời tôi đánh mã chược.

Tôi chưa từng đánh một canh mã chược nào đỏ như thế, mà ông Thái-Seng-Long cũng nhận rằng chưa từng thấy một canh mã chược nào lại có người ù to và ù nhiều như tôi. Trừ “cầu tử liên

hoàn” ra – Đời tôi chưa thấy ai ù một ván như thế, bao giờ. – Còn tôi thì ù tất cả các thứ. Khi thấy tôi ù “xập xám dứ” – mà từ khi biết mã chược tôi ù như thế có một lần, chỉ lần ấy thôi – ông Thái-Seng-Long vội reo lên:

– Một điểm lành, một điểm lành cho công việc của chúng ta. Cả đời tôi đánh mã chược, tôi chưa ù một ván như thế bao giờ.

Công việc của chúng ta. Ông gộp cả tôi vào trong đó. Tôi cảm động quá, cảm động ở chỗ người ta coi mình như anh em ruột thịt:

– Tiểu đệ cũng mong thế, bởi vì đại huynh đã rõ nếu có bể nào thì tiểu đệ chỉ còn việc nhảy xuống bể hay đưa khẩu súng vào thái dương thôi.

Ông Thái-Seng-Long cũng cảm động

như tôi, ông quay sang bảo Á Cheng:

– Chú thấy đấy, Lâm tiên sinh đối với nhà ta có cái tình tay đứt ruột xót. Vậy khi về đến Sheunping, chú phải nói với anh em trong họ tiếp đón tiên sinh một cách thế nào cho xứng đáng với cái công ơn mà tiên sinh đã ban cho gia đình chúng ta.

– Thế đại huynh không cùng đi à?

– Hai anh em tôi, chỉ có thể đi được một người, còn một người phải ở lại để trông coi công việc buôn bán bên này. Chú nó là con trai, lại là con cả, chú nó đi, lẽ phải như thế rồi. Giá không vì công việc phải ở lại, tôi có đi cũng không ích gì. Chắc quý hữu rõ hơn ai hết về điều đó.

Đã đành rằng sinh ra là kiếp một cánh bướm, cái thềm của đời tôi là sao

cho lộng gió. Nhưng thành thật, lần này, tôi nghĩ rất ít đến những cảnh thổ mới lạ mà tôi sắp được quan sát, tôi không để ý đến cái thú của cuộc du lịch. Tôi chỉ để ý đến cái trọng trách mà người ân nhân đã giao phó cho tôi.

Tôi nghĩ đến cái tình bạn thiêng liêng nó đã khiến cho ông Thái-Seng-Long không bỏ tôi trong cái phút hiểm nghèo mà thường tình là “con bỏ cha, vợ bỏ chồng” để chạy thoát lấy thân.

Tôi nhớ như in những lời ông nói với tôi trong phút ấy: “Nếu có phải chết thì chúng ta cùng chết, tiên sinh cứ bình tĩnh...”

Cho nêu sau khi bàn tính xong mưu kế, tôi ngùi ngùi bảo với ông:

– Tôi biết rõ sự quan trọng của công việc và cái lý do tại sao đại huynh lại giao

phó cho tôi. Mưu việc tại người mà nên việc tại trời, tôi chỉ xin hứa với đại huynh nếu có bề nào thì đại huynh không thấy tôi trở về. Khi lấy tính mạng của tôi đảm bảo việc này, thì đại huynh có thể tin ở tôi.

Lúc nhận công việc này, tôi đã bàn đem hỏa táng bộ hài cốt đi rồi bỏ vào lọ thì sự đi lại không có gì công kênh nguy hiểm. Nhưng sự đó trái với phong tục người Trung Hoa miền Nam, và nếu như thế thì không có gì là khó khăn, mà người ta đâu phải cần đến tôi.

Tôi biết nếu đi tàu bể, nếu nhân viên trên tàu khám thấy mang hài cốt thì thế nào họ cũng bắt phải ném ngay xuống bể – Luật hàng hải như thế. Lúc ấy tôi chỉ còn việc đâm đầu theo xuống bể, bởi tôi không sao còn có thể sống được với cái ý nghĩ “họ Lý mất mả bố” vì tôi. Hai

là nếu tôi bị thổ phỉ đón đường cướp thì tôi chỉ có việc đánh nhau cho tới chết để bảo vệ. Tôi còn sống thì không thể để ai cướp được. Còn đường bẻ từ Sài Gòn đi Hương Cảng, tôi đã đi lại nhiều lần nên rồi rõ. Va-li tay của khách hạng nhất, ở dưới tàu hay lên bến thường là ít khi bị khám xét, thứ nhất nếu nó bé thì lại càng hy vọng là không. Vì nhân viên nhà đoan cho là mình chỉ để đồ trang điểm và quần áo ngủ thôi. Hai là có lẽ họ cũng nể nang những khách hạng nhất, thứ nhất nếu khách lại đi tàu của những hãng người Anh treo cờ Hồng Mao.

Sự nể nang ấy nó có một cái lý: Phải giàu sang lắm mới đi được hạng nhất. Tiền vé hạng nhất với hạng tư, trong khi ta đi xe lửa đã chênh lệch, nhưng sự chênh lệch ấy chưa thấm vào đâu, nếu so với giá tiền đi tàu biển. Đi tàu biển, sự chênh lệch ấy có khi đến năm mươi lần hơn, có

khi quá thế nữa.

Là bởi hạng nhất ở tàu bể sang trọng lắm, buồng riêng, cơm rượu cực kỳ sang trọng, lại bể tắm, ciné, có bồi đặc biệt để hầu.

Hài cốt của cụ Lý-Báng Sheung đem bọc sáp ong, rồi để vào một cái va-li rất sang. Tôi lại còn đề phòng bằng cách “điều đình” với một nhân viên của nhà Viễn Đông Bác Cổ cấp cho một tờ chứng chỉ nhận đó là một bộ cốt đào được ở Đế Thiên Đế Thích mà tôi có bốn phận phải đem giao cho một sở khảo cứu ở Thượng Hải. Tôi chỉ cố tránh làm sao lỡ ở dưới tàu mà bị lộ thì tôi có cơ để cho người ta không ném xuống bể. Việc có xảy ra lôi thôi, lên đến trên đất rồi thì tôi không sợ nữa, miễn là làm sao cho khỏi bị ném xuống bể thôi. Đó là cái điều tôi lo nhất. Còn vấn đề thổ phỉ bất quá chỉ là vấn

đề tốn tiền chuộc, không sao. Họ Lý giàu mà lúc đó tôi cũng không nghèo.

Tôi cho người về nhà lấy những quần áo sang nhất, rồi tôi đóng vai một tài chủ cự phú về thăm quê hương và ba người đi theo tôi thì đóng vai đầy tớ rất kính cẩn, rất lễ phép, của nhà giàu. Chúng tôi đều giấu trong mình mỗi người một khẩu súng lục cỡ nhỏ, và chúng tôi đã bàn nhau, nếu có lộ thì chúng tôi sẽ vào cổ thủ trong một gian buồng để cho tới khi tàu cập bến Hương Cảng. Đến đất, hải cốt không bị ném xuống bể là chúng tôi có thể dùng tiền để “vẫy”, chẳng còn sợ lôi thôi nữa.

Thấy tôi lo lắng quá, ông Thái-Seng-Long an ủi:

– Tiên sinh cứ phấn chấn lên, trong đời người ít khi đánh mã chược mà được ù “xập xám dứu cầu”. Năm nay, tiên sinh

hanh vận lắm, làm việc gì cũng đại thành.

Chúng tôi đi tàu MacBeth của người Anh, chúng tôi cập bến Hương Cảng được bình yên vô sự. Đã có những đại biểu của họ Lý chờ đón tôi ở đây. Từ Quảng Đông người ta thuê riêng một chuyến tàu hỏa đưa tôi về Sheunping, và người ta lại bảo với tôi:

– Tiên sinh có thể yên tâm rồi, họ Lý chúng tôi đã nhờ được đô đốc Dưỡng ở Cửu Môn cho 100 quân đi hộ tống chuyến xe này, không có một điều gì chúng tôi còn phải thắc mắc nữa, ngoài việc làm sao để đền bồi lại công ơn của tiên sinh đối với họ Lý chúng tôi thôi.

Công việc lúc đầu tưởng chừng như khó khăn nguy hiểm lắm, ai ngờ nó dễ như ăn kẹo, thế thôi. Ấy chính vì thế mà thành ra tôi phỗng mũi, và tôi, nghĩ mãi đến ván bài tôi ù “xập xám dúi”, đến câu

ông Thái-Seng-Long nói với tôi:

– Tiên sinh năm nay hanh vận lắm, làm việc gì cũng đại thành.

Phải rồi, bên Tàu hồi đó thổ phỉ như muỗi, tàu bể và những chuyến xe lửa bị cướp là việc cơm bữa xưa nay, người ta khâm rất ngạc ngò, ấy thế mà sao tôi đi chuyến này lại nhiều may mắn thế.

Điều nghĩ đó làm cho tôi giật trí. Tôi càng giật trí vì tôi được đón rước như một vị “yêng hùng”.

Thoạt đến ga, tôi được một tốp lính bông súng chào như người ta chào một đại tướng hay một chính khách quan trọng vậy.

Lên đến toa tàu, một bữa tiệc đại thịnh soạn đã bày ra với bao nhiêu là phỉ phà mùi nhan sắc. Thật là có cái vẻ “khai quỳnh diêu di tọa hoa” của Lý Bạch. Bây

giờ người ta còn chờ tôi “phi vũ trường nhi tùy nguyệt?” nữa thôi.

Trong lúc tôi giật trí như thế, thì tôi sẵn sàng để say lắm. Mà nếu không sẵn sàng thì đã có những “hoa biết nói” có cách làm cho tôi không thể không gọi hứng.

Người ta đã mời gần đủ mặt những hoa khôi của tỉnh Quảng Đông và Hương Cảng đem chất lên đây. Các cô chẳng những đã đẹp, cô nào cũng đàn ngọt hát hay, và ai cũng ti toe biết làm thơ. Thì đàn là những bài thơ không kiệt tác, nhưng ít ra cũng còn cho ta hứng thú hơn là ngồi với những cô đầu rượu, chúng chỉ là những cục thịt và những con vẹt ngô nghê.

Sự buôn son bán phấn ở đất Trung Hoa đã tổ chức một cách rất là chặt chẽ, mà những cô “phì phà múi” đã được

huấn luyện cực kỳ chu đáo. Đó là nhờ dưới chế độ phong kiến và quân phiệt, nghề buôn người được công khai, mà sự mua bán đàn bà con gái được pháp luật công nhận.

Lại cái họa nghèo đói, cái tục lệ trọng nam khinh nữ khiến cho số cung bao giờ cũng thắng hơn số cầu, cho nên thị trường “hoa nguyệt” không bao giờ phải khan hàng cả.

Những mục dầu sẵn vốn, tha hồ tích trữ cái khoản hàng trắng mà chẳng cần phải đi qua cổng chợ đen.

Các mục mua những cô bé con xem chừng sạch nước căn từ năm sáu tuổi trở lên, rồi cho học chữ, học đàn hát, học ăn nói, đứng ngồi, học tám nghề, bảy chữ, rồi tới tuần trăng tròn, cho các cô ra tiếp khách. Cái chữ trình của các cô, các mục bán cho khách làng chơi trong cái đêm

kỳ ảo nó biến một cô con gái ra đàn bà, có khi đã đủ cái vốn nuôi dưỡng các cô trong gần mười năm.

Vì thế, trong số khách làng chơi đến hành lạc, rất có thể có nhiều “ngài” rất bản thủ – dùng theo cái nghĩa thực tế của vệ sinh – rất tục tằn, một chữ không biết, một chút lịch sự không tường, chứ các cô phì phà mùi thì không. Cô nào cũng biết đàn hát, biết chữ nghĩa, biết ăn nói lịch sự, biết giao thiệp ra phết, con người sang trọng. Nghề làm dĩ hạng sang ở đất Trung Hoa có trường huấn luyện hẳn hoi, có thời gian tập sự cho các con em, có quy chế rành rọt cho những người theo đuổi với nghề, chứ không ẩu xị như hạng “buôn bán duyên đầu ngõ” ở xứ ta. Hai mươi cô mà họ Lý mời về Sheunping để bồi tiếp quan khách đến mừng về sự đã đem được di hài của tổ tiên về nơi quê hương đều là cái hạng “tai mắt” trong

làng đưa trước đón sau.

Tôi đang trong cái lúc tin tưởng ở ngôi sao số mệnh của mình sáng tỏ thì dĩ nhiên tôi rất dễ bị bọn “tai mắt” đó làm cho “tối tăm”. Phương chi cả đại biểu của họ Lý cũng sẽ không lấy làm hả dạ, nếu tôi không tối tăm. Thành thử xuống đến ga Sheunping thì tôi không còn là tôi nữa. Mà chỉ còn là một thùng rượu và một cây thịt. Hỡi ơi! Bước xuống tàu gặp gió, dạ dày tôi lên men dữ quá. Cứ thế là tôi mưa thốc, mưa tháo. Và cứ thế, tôi nói nhí, nói nhảm lung tung tung thiên.

Cả họ Lý ra chờ đón tôi ở ga Sheunping thấy thế đều sung sướng và kiêu hãnh. Kiêu hãnh về chỗ đãi khách hậu quá đến nỗi khách không còn chỗ nào mà nhận, phải tổng ra. Và sung sướng ở chỗ tôi đã chiếu cố thực thà, say sưa túy lúy chẳng còn nhận ra đất với trời.

Tôi đến Sheunping giữa một phiên chợ, mà ở chợ Sheunping thì còn gì vui hơn là những cuộc chọi dế.

Lúc tôi chân nam đá chân xiêu, trèo lên kiệu, tôi mơ hồ thấy một người đến khoanh tay trước mặt tôi, và mang máng nghe người ấy nói “dế, dế, năm năm, Cửu Long, tiên sinh bằng lòng...” Thì lúc ấy “tiên sinh” đã thấy sập trời ở trước mắt, cái gì mà tiên sinh chẳng bằng lòng.

Người xưa bảo giàu sang đến trong giấc ngủ, còn tôi thì thật là tiền tài đến với tôi trong một cơn say chẳng còn biết trời đất là gì. Vì thế mà tôi lại càng tin ở cái hanh vận, càng tin ở thần may rủi, vì thế mà tôi đi Ma Cao, vì thế mà tôi đánh bạc, mà cũng lại vì thế, mà tôi chừa đánh bạc.

Phía nam bên Tàu, thứ nhất ở mạn Sheunping và huyện Nam Hải, có cái

chơi chọi để ăn thua hàng vạn như đánh cá ngựa. Mà cũng say như thế, lại có phần hơn.

Cũng có những tay chuyên môn nuôi để, chuyên môn mở sòng để, chuyên môn lấy sự chơi chọi để làm nghề sinh nhai. Những cuộc chơi chọi để ở đây tổ chức như những cuộc đua ngựa, cứ mỗi phiên chợ một lần.

Mà tổ chức ở Sheunping thì hẳn là họ Lý phải làm trùm sòng rồi, bởi trong cái huyện Sheunping này, còn họ nào uy thế giàu có hơn họ Lý nữa.

Chọn lọc, nuôi dưỡng và huấn luyện được một con để đem ra chọi thật là công phu vô cùng. Người ta nói chuyện với tôi có những tay chuyên môn nghe tiếng để, nhìn hình thù con để mà biết được con nào giỏi, con nào kém, con nào gan, con nào nhát đòn. Lại có những tay chỉ có

chuyên môn nuôi để hộ cho người chơi, công cao lắm. Những tay chuyên môn ấy kiếm tiền vạn, và có lắm người nhờ nghề đó mà thành giàu cự phú. Người ta nuôi để bằng sâm, bằng mật gấu, bằng nhung hươu, bằng rượu hổ cốt. Lại có những người chuyên sống về nghề cất một thứ rượu riêng cho để uống để cho nó mạnh và hăng trước khi ra chơi.

Tôi đến khu nhà thờ họ Lý thì đã lại thấy một bữa tiệc bày ra rồi. Gần một nghìn con người chờ tôi ở đấy. Tôi trông thấy thịt, thấy rượu, tôi đã rùng mình, nhưng làm sao được. Cái bữa tiệc trên xe lửa là cái tiệc mọn để “rũ bụi” trong khi đi đường. Ở đây là cả họ Lý đón tôi. Và bữa tiệc long trọng này là để tiếp tôi. Ghế chủ tọa còn bỏ trống, người ta chờ tôi đến.

Thấy tôi còn mệt, Á Cheng theo tôi

nói mấy câu với ông trưởng họ. Ông trưởng họ nói mấy câu với मुख trùm cái đoàn Phì phà mùi lúc này cũng đến đây cả ở đây. Người ta đưa vào một gian phòng, người ta giao tôi cho những bàn tay chuyên môn của những con người chuyên môn làm thế nào tổng được rượu thịt vào dạ dày khách làng chơi cho thật nhiều, để rồi nếu cần, lại tìm cách “chữa chạy” khiến khách có thể ăn uống lại được.

Trong những bữa tiệc thịnh soạn, một cái tục kỳ quái đã định rằng nếu khách không say quay đất đảo trời, không mưa thốc, mưa tháo vài ba lượt, chủ nhà tự coi như là mất thể diện về chỗ khách đã không... “hết long” với mình.

Tôi say, say lắm, tôi mệt, mệt lắm. Nhưng sau nửa giờ, các ả “chữa chạy” cho tôi bằng đủ mọi cách chuyên môn,

nào ắp khăn mặt ướt trên trán, nào xoa dầu bạc hà vào mình, nào bắt gân cổ, gân chân, nào còn bao nhiêu là thứ nữa thì tôi đã thấy tỉnh và đỡ mệt. Người ta bắt tôi húp một bát cháo đồ xanh, rồi người ta lại đẩy tôi ra nhà tiệc.

Những người sùng thượng phương pháp tiết độ trong ẩm thực, gặp những bữa tiệc lớn, kéo dài 24 tiếng, 36 tiếng có khi hơn thế nữa, có những ông khách sau khi uống say, lẩn ra ngoài móc cổ nôn cho kỳ hết, để lại vào tiệc uống nữa, chắc phải kêu trời, và khinh bỉ những con ma say ấy. Họ biết đâu có những trường hợp, từ chối là vô lễ, và những thói tục, tuy người ta biết rằng vô lý mà cũng vẫn phải theo, khổ sở mà theo.

Họ Lý to nhất ở huyện Sheunping. Cả họ họp lại ở chung thành một làng. Vì cái nạn thổ phỉ hồi đó ở Trung Hoa dữ

dội quá, người ta phải ở liền với anh em họ hàng như thế để cùng tổ chức cuộc phòng thủ thì mới mong tồn tại.

Người ta mời tôi ngồi vào ghế chủ tọa. Tôi vái từ:

– Chúng tôi là một kẻ thất phu đã được thụ ơn dày của Thái-Seng-Long tiên sinh, nay có việc, tiên sinh sai đi, thì tôi cũng như một con ngựa của tiên sinh, tiên sinh hướng sang đông thì tôi sang đông, tiên sinh rẽ sang tây thì tôi sang tây. Tôi đến đây lấy tư cách là một tên nô bộc trung thành của Thái-Seng-Long tiên sinh mà đến, tự coi công việc nhà họ Lý như công việc của mình. Nếu các ngài đây thương một tắc thành mà không nỡ bỏ, cho tôi được ngồi vào hàng chót để hầu tiếp, tôi cũng còn bản khoản về cái đặc ân ấy chưa dám nhận, phương chi các ngài lại buộc tôi vào ghế chủ tọa

thì thật muốn chết, tôi cũng phải tù. Các ngài thương tôi, chớ bắt tôi phải phạm cái tội mạn thường đối với họ nhà ta.

Cụ Lý Thập Nhất là trưởng họ kéo tay tôi:

– Tiên sinh chớ khiêm tốn, nếu tiên sinh không ngồi, thì họ tôi không ai dám ngồi cả. Họ tôi được thụ ở tiên sinh một cái ơn, có thể gọi là cứu thiên bổ nhật, họ tôi sau này mà tiến đạt được là cũng nhờ ở tiên sinh chẳng quản nhọc nhằn, quên cả thân muôn vàn để giúp chúng tôi. Ngày nay, năm di hài của ông chú chúng tôi lại cùng về được năm cạnh tiên tổ để cùng coi sóc cho họ chúng tôi, ấy là nhờ tiên sinh đã không từ nguy hiểm mà tế độ cho. Vậy xin tiên sinh cứ ngồi để cho chúng tôi cùng được lạy.

Cụ Lý Thập Nhất nói xong là quỳ ngay xuống, cả họ cùng quỳ theo. Tôi

hốt hoảng cũng quỳ xuống níu lấy cụ Lý Thập Nhất.

– Các ngài muốn cho tôi phải đắc tội và giảm thọ đi hay sao mà làm như thế?

– Đó là cái phép phải như thế để giải tỏ tấm lòng của họ chúng tôi đối với tiên sinh... Nếu tiên sinh mà không ngồi thì chúng tôi nhất định không đứng dậy.

– Tôi đâu dám... vô lễ như thế. Xin các ngài thương tôi.

Cụ Lý Thập Nhất và cả họ chú quỳ ở dưới đất, mà tôi cũng cứ quỳ. Á-Cheng lúc ấy mới lại gần tôi:

– Họ tôi đã thành tâm, nếu ông không lên ngồi thì tôi tin rằng đừng nói ba ngày, dẫu ba tháng, họ cũng cứ quỳ như thế, tôi xin ông lên ngồi đi cho nó vui vẻ cả, cho họ tôi bằng lòng.

Tôi không làm sao được phải ngồi vào ghế chủ tọa:

– Thế này thì các ngài buộc tôi vào cái tội muốn chết đây.

Khi tôi đã bằng lòng, cả họ lúc ấy mới đứng dậy.

Rượu đã hai tuần thì ở cổng có tiếng ồn ào, rồi một người đem vào một cái quả, có bốn người vác súng đi hộ vệ.

Người mang cái quả tiến lại gần tôi, đặt cái quả trên bàn:

– Cuộc chọi để đã kết liễu. Con đế “Cửu Long” của họ Lý nhà ta đắc thắng. Ông chủ sòng sai tôi đem vào đây số tiền được là năm vạn rưỡi mà tiên sinh đã đánh cá vào con “Cửu Long” lúc xuống ga.

Tôi mở to mắt. Tôi nhớ mang máng

lại thì lúc đó tôi có bằng lòng đánh cuộc, tôi cũng chẳng rõ tên đế, tôi chỉ nghe thấy năm năm, tôi ngỡ là năm trăm rưởi tôi mới bằng lòng. Tôi liền bảo với người quản lý sông:

– Lúc này, tôi say rượu, tôi nghe có người mời tôi đánh cá, tôi ngỡ là năm trăm rưởi, cho nên tôi mới bằng lòng. Chứ năm vạn rưởi thì tôi đâu có mà dám đánh. Như thế thì tôi đâu dám nhận.

Người quản lý bình tĩnh như không:

– Nhưng nếu thua thì tiên sinh vẫn phải trả như thường.

– Tôi có mang tiền đâu mà trả. Tôi chỉ đánh có năm trăm rưởi thì nay nếu được, tôi cũng chỉ xin nhận có năm trăm rưởi thôi.

Người quản lý vẫn ôn tồn, vẫn thản nhiên:

– Nếu thua, tiên sinh không sẵn tiền trả, thì họ Lý chúng tôi cũng phải thu xếp trả đủ số cho sòng. Phép đánh cá dế, phải ký cược tiền trước. Nhưng vì tiên sinh là thượng khách của họ Lý chúng tôi, nên sòng không dám vô phép hỏi tiền cược, định ninh cái uy tín của nhà họ Lý chúng tôi là một bảo đảm vững chắc. Như thế tức cũng là ngài đánh cả số tiền năm vạn rưỡi rồi. Vậy ngài có quyền nhận, bởi thua thì ngài vẫn phải giam đủ số cơ mà.

– Nhưng người giam số tiền ấy không phải là tôi bởi vì tôi không có, và cũng không bao giờ, tôi dám đánh cá lớn như thế. Tôi chỉ xin nhận số tiền năm trăm rưỡi thôi.

– Còn số tiền thừa thì là thế nào bây giờ? Đưa cho ai bây giờ?

– Làm thế nào tùy ngài; và đưa cho ai thì cũng tùy ngài. Thành thật là tôi không

dám nhận. Vì lúc ấy tôi nghe nhầm, chứ biết là số tiền năm vạn rưỡi thì khi nào tôi dám bằng lòng.

– Mặc dầu ngài nghe nhầm, nhưng nhờ nếu có thua thì ngài vẫn phải trả đủ số. Vậy thì được ngài cứ nhận.

– Nhưng thua thì tôi có tiền ngay đâu trả mà bảo.

Người quản lý ngắt lời tôi:

– Ngài trả hay họ Lý chúng tôi trả thì cũng thế. Bởi họ Lý chúng tôi với ngài cũng như một. Chắc ngài không thể cho họ Lý chúng tôi cái vinh dự như ông Thái-Seng-Long đã viết thư về, là cùng có cái tình tay đứt ruột xót.

Tôi hết sức từ chối, nhưng từ chối không được. Và tôi biết chắc nếu tôi nhất quyết thì cả họ Lý sẽ không được vui. Mà người ta thương tôi thành thật.

Thiệt tình ra sự tôi được năm vạn rưỡi không làm cho tôi mừng bao nhiêu, tôi mừng là mừng năm nay đúng như ông Thái-Seng-Long nói, tôi đang tẩy vận.

Tiền Tàu lúc đó ăn tám hào bảy Đông Dương, số tiền đó tuy là nhiều trong thời gạo sáu đồng một tạ, nhưng không phải là tôi không thường luôn luôn có. Mỗi chuyến đi buôn thuốc phiện sang Xiêm, tôi đã từng được lãi mỗi lần như thế, hay hơn thế nữa.

Sự tôi được cái của trời ơi ấy trong khi tôi say rượu, tôi nghe lầm làm cho tôi thành mê tín. Tôi tin ở vận số, ở tử vi.

Vận đỏ của tôi năm nay đến rồi! Luôn luôn, tôi nghĩ như thế. Thì bao nhiêu là cái may đó nhé, mà những cái may tày đình! Tôi nghĩ cách lợi dụng cái vận đỏ của mình, tôi nghĩ cách xúc lấy của trời

cho. Mà xúc lấy của trời cho thì còn gì mau chóng bằng đánh bạc.

Trong gần nửa tháng trời, tôi ở lại chơi với họ Lý, thôi thì người ta mời tôi hết nhà này đến nhà nọ, ăn uống linh đình. Ăn xong là đánh bạc, phần nhiều là tôi được. Nhưng cờ bạc gia đình thì được thua phỏng có là bao. Chẳng qua nó chỉ làm cho mình càng tin ở ngôi sao số mệnh của mình trong năm nay.

Tôi nghĩ đến Ma Cao là cái sòng bạc công khai lớn nhất ở Á Đông. Tôi chăm chú nghe những chuyện được bạc kỳ dị như chuyện Tam Đại Vương hôm nay còn là thằng khố rách, mai đã thành triệu phú. Và từ đó chuyên môn chỉ có đánh tam cầu âu. Người ta kể lại rằng trong cái đêm kỳ ảo ấy, cửa tam đồ liền 21 tiếng Tam Đại Vương cứ gấp thiếc mãi lên mà đánh. Đến tiếng chót hồ lý thấy to quá

và bị thua nhiều quá, phải gọi chủ đến để xem có dám nhận cho Tam Đại Vương đánh tiếng ấy nữa không.

Chủ sòng nghĩ rằng không lẽ nào một người lại đổ mãi như thế, và không thể nào tam lại còn có thể đổ lần thứ 21, bằng lòng. Hồ lý gậy: lại tam! Ấy thế là tan sòng. Chủ nó phải nhường cả sòng, cả gia sản cho Tam Đại Vương mà cũng không đủ trang tiếng bạc ấy. Cái tên Tam Đại Vương xuất xứ từ đấy.

Bây giờ, nghe đâu có cả Nhất Đại Vương, Nhị Đại Vương, Tứ Đại Vương, nghĩa là những người toàn chơi cầu âu nhất, nhị, tứ, mà mỗi lần đặt thật to, chỉ đặt một cửa mà mình thích.

Bị thôi miên bởi những chuyện như thế, và tin tưởng ở cái vận đỏ của mình trong năm nay, tôi nhất định đi Ma Cao để đánh bạc.

Lúc tôi từ già họ Lý để đi Ma Cao thì cả họ sai một người đã từng làm hồ lý ở sòng bạc Ma Cao đưa tôi đi. Và kỷ niệm cho tôi một chiếc vòng ngọc. Chiếc vòng đó là của gia bảo truyền lại đã bao nhiêu đời, không có giá nào cả. Vài bốn vạn cũng là, mà với người biết và thích thì năm bảy vạn cũng không là đắt. Tôi thể giữ suốt đời làm kỷ niệm, và thể dù sau này nghèo túng tới bậc nào tôi cũng không bao giờ bán.

Người mà họ Lý sai theo tôi để đưa đường chỉ lối là một người đã từng làm hồ lý ở sòng bạc Ma Cao. Tên ông là Lý Chí Seng năm nay đã ngoài năm mươi.

Ông ta đã nhiều phen ăn chơi long trời, lở đất, và mất nghiệp về cờ bạc. Nhưng vì mất nghiệp về cờ bạc mà biết cái nghề hồ lý là cái nghề rất phát đạt tại Ma Cao, cái nghề ăn sung mặc sướng

nhất mà lại kiếm được nhiều tiền nhất. Kiếm một cách chắc chắn, chỉ cần có tài một chút, nhẫn tâm một chút nữa; mà nhất là biết kiên gan đừng có tham của trời ơi mà đánh bạc.

Trong hai mươi sáu năm tận tụy với nghề, ông ta khôi phục hết sản nghiệp, lại tậu thêm được mấy tòa nhà ở Quảng Đông. Ông ta liền từ giã nghề, về dưỡng lão ở quê nhà.

Vì họ Lý quý tôi lắm, nên mới cắt ông đi theo tôi để dẫn lộ, mà cái thâm ý cũng là để giữ gìn cho tôi.

Ông Lý-Chí-Seng sống về nghề cờ bạc, nhưng ông rất ghét cờ bạc. Luôn luôn, ông khuyên những người thân của ông đừng đánh bạc:

– Đánh chơi tí ti để tiêu khiển thì được, chứ chơi to để lấy ăn lấy thua thì

không nên. Tốt nhất là đừng có bao giờ mó vào.

Lạ chưa, ông sợ cờ bạc như sợ cọp, sau này, tôi mới hiểu lý do. Ông cũng đã có khuyên tôi như thế, nhưng lúc đó thì đời nào tôi chịu nghe. Trong cái năm nay, tôi đã đi thoát một chuyến buôn lớn sang Xiêm nhé, đánh mã chược tôi lại ù “thập tam dứu cầu” nhé, tôi đã mạo hiểm đưa hài cốt cụ Lý-Báng Sheung về Tàu cũng thành công nhể, say rượu và nghe lầm mà được hơn năm vạn bạc chơi đế nhé. Ô, lúc ấy, trừ phi có ông trời hiện xuống với bộ mặt thế nào mới can ngăn tôi nổi, chứ ông Lý-Chí-Seng thì với mấy câu nói suông của ông, nghĩa lý gì với một kẻ đã có tính máu mê, mà lại đang tin rằng năm nay thế nào mình cũng tẩy lớn.

Ma Cao là một cù lao nhỏ thuộc nước

Trung Hoa, nhưng người Bồ Đào Nha cai trị. Cũng như Las Vegas ở Mỹ, Monte Carlo ở Pháp, kỹ nghệ chánh của nó là cờ bạc. Thành phố sống bám vào sòng bạc. Mọi sự hoạt động đều chuyển chung quanh sòng bạc. Dân cư nếu không đánh bạc thì cũng sống nhờ về cờ bạc.

Chúng tôi cặp bến Ma Cao một buổi chiều sương mù dày đặc, cách một thước không trông thấy mặt người. Chiếc tàu Alvatez rúc đầu những hồi còi inh ỏi để báo hiệu sự có mặt của mình cho tàu bè khác biết mà tránh. Mới bốn giờ chiều mà đèn điện ở dưới tàu đã bật sáng trưng.

Cái cảnh một con tàu chìm trong sương mù tìm đường đi trong bể khơi bằng hiệu còi, bằng ánh lửa có một cái gì nguy hiểm làm cho người ta phải rờn rợn, và một cái gì huyền bí làm cho người ta nao nao.

Thốt nhiên, hình ảnh của còi tàu đem đến cho tôi một hình ảnh khác. Hình ảnh của những người đánh bạc bước chân vào sòng bạc. Con tàu cứ lướt thẳng trong sương, mà người đánh bạc thì cũng dần bước đi vào con đường... vô định. Rợn rợn và nao nao mà họ vẫn bước đều. Bí mật cuốn hút họ, thôi miên họ, vận mệnh chờ đợi họ. Tất cả là hồi hộp, mà số kiếp thì vẫy lên trong sự sắp ngửa của những đồng tiền. Tất cả những ván bài đang chia và sắp đánh. Tất cả chỉ xa cách nhau có một gang tấc, nhưng trong cái gang tấc ấy, máu chảy siết rồi sôi lên. Và mồi hôi vã ra. Sắp, ngựa, được, thua, người ta đã được sống những phút cháy lòng trong một gang tấc sôi sùng sục của định mệnh. Cái hồi hộp là quân bài đang reo, cái đề mê là hòn đạn đang quay. Con người chóng mặt vì cảm xúc cho nên con người đi tìm sự sống trong

sòng bạc. Tìm cái sự sống nó tập trung, nó kết tinh tất cả những khoảng rộng mênh mông, những năm tháng dài dằng dặc trong một chớp mắt hải hùng hay sừng thỏa trên tắc gang của một đồng tiền.

Tôi nghĩ thế cho nên tôi vỗ lưng ông Lý Chí Seng:

– Những người đánh bạc không phải là những người dại, mà là những thằng dám liều. Họ như những con tàu đang đi trong sương mù này.

Ông Lý Chí Seng cười một cách ý nhị:

– Nhưng là con tàu không có những hồi còi và những ánh đèn xanh đỏ báo hiệu.

Tôi cũng cười:

– Thì đã bảo là liều mà. Một may, một rủi. Nhưng dù sao họ cũng là những người biết bán đời mình cho một khoảnh khắc xúc động để mua lấy những cảm giác không bao giờ lạnh.

Ông Lý Chí Seng nhìn tôi không nói. Cái nhìn im lặng ấy như bảo tôi: ai mà nói cho lại được với những người máu mê.

Chúng tôi đến cửa phòng Tai-seng công ty thì những con người cứ đi đi lại lại, thơ thẩn trước cửa tòa nhà cao vút. Quay đi rồi quay lại, mắt thì lúc nào cũng chăm chăm nhìn về phía cửa ra vào. Quần áo vào loại sang trọng, nhưng đã bị thời gian làm cho tiêu hủy cái làn màu mỡ của nó, chỉ còn để lại cái vẻ tầu tầu mà có những bàn tay đang cố gắng nắn vuốt, chải chuốt để cho nó khỏi thành tàng tàng. Mặt họ đều có một vẻ buồn

rầu và bẩn khoăn. Họ đi rất chậm chạp như khách tản bộ, người thì thối sáo mồm, người thì thọc tay vào túi quần, thoáng trông tưởng chừng như trong đời, họ không có cái thú gì hơn là nhìn trời, nhìn đất. Nhưng không, họ đang rình những khách ở trong cửa sòng đi ra!

Ông Lý Chí Seng chỉ họ rồi bảo tôi:

– Đó là những ngọn đèn báo hiệu, những hồi còi báo nguy đấy, Lâm tiên sinh ạ.

Tôi ngơ ngác không hiểu:

– ???

– Đây là những khách, trước kia đã có lần được tiền vạn, rồi thua tiền triệu ở sòng rồi đấy. Họ đã từng có lần sống rất sang trọng và làm vua, làm chúa ở đất này một vài phen rồi đấy. Có cái là những

ván bài đánh ở trong sòng bạc khác hẳn những ván bài ta chơi ở trong đời, cho nên tiếng cuối cùng bao giờ cũng là hai chữ khánh kiệt. Nó buộc những kẻ máu mê khi đã hóa thân tàn ma dại không thể không nghiền ngẫm về hai chữ túng đói. Bây giờ, họ lớn vồn tại đây để chờ khách đánh bạc ở sòng ra, xem ai được thì xin. Họ đã thành những thằng ăn mày chuyên nghiệp của sòng bạc.

– Ăn mày, túng đói, sao họ còn ăn mặc có vẻ... chứng đến thế.

Ông Lý Chí Seng phá lên cười:

– Nếu họ không còn bộ mỗi ấy, thì khi nào sòng bạc lại để yên cho họ làm cái nghề chuyên môn của họ.

– Sòng bạc tuy cho mình cái quyền được rút hết xương tủy của những người máu mê, nhưng họ xét những người mà

họ đã làm xác như vờ ấy cũng có quyền được ăn xin để kiếm sống, thì họ vẫn phải để yên cho kiếm sống, mặc dầu bằng cách ăn xin. Nhưng họ chỉ để cho quyền kiếm sống khi nào những người đó không được phương hại đến cái quyền bóc lột của họ một cách... rõ rệt quá. Để cho một đoàn ăn mày rách như tổ đĩa vây lấy cửa sòng bạc thì có khác chi là đặt những cái máy truyền thanh ngăn cản những con bạc bước chân vào phòng bạc bằng những câu tuyên truyền có nhân chứng: “Này các ông các bà đừng có vào trong ấy, các ông các bà hãy nhìn những cái gương tấy liếp là chúng tôi đây!” Những lời răn bằng da, bằng thịt hằn hoi như thế xếp hàng ở cái cửa sòng bạc to nhứt ở Ma Cao này? À không, thế thì dù có gan là sắt người ta cũng phải chùng chân, không dám vào nữa. Vì thế, sòng bạc cho phép những người đã thua bạc đến

tìm chút sống thừa ở đấy, nhưng họ chỉ cho phép khi nào những kẻ kia ăn mặc tiêu tụy quá đáng. Và họ đã điều tra kỹ càng chỉ những người thật đã thua bạc, họ mới cho phép được đến đây để ăn xin chứ còn những ăn mày chính công thì không thể.

Ông Lý Chí Seng hít một hơi, sau rồi chậm rãi:

– Hồi tôi còn làm hồ lý ở đây, ban quản trị sông bạc đã ủy cho tôi cầm đầu cuộc điều tra ấy và tổ chức một đoàn yêng hùng với đủ mọi phương tiện, để tổng khứ tụi ăn mày chính cống không cho bén mảng đến đây. Và buộc những ông đánh bạc đã bị thần đồ bác bắt xuống là thằng, phải đến ăn xin với những bộ cánh trông được. Nếu không thì cấm, cấm chỉ. Thì đấy tiên sinh xem, sông bạc đã xây nên được sự phồn thịnh của đô

thị Ma Cao này, thì sức mạnh gì mà nó không có, huống hồ là việc tổng khứ hải hà mấy thằng khổ rách đi.

Rồi ông lại chỉ cho tôi xem những dinh thự nguy nga, những tòa nhà chọc trời:

– Sòng bạc xây dựng lên cả đấy.

Tôi buột miệng:

– Nhưng xây bằng máu, dựng bằng xương!

Ông Lý Chí Seng ném mẩu xì gà đi, rồi nhìn tôi:

– Ấy thế mà có lắm người tuy đã biết chắc chắn là chết, chết khốn khổ, chết nhục nhã mà vẫn cứ đâm đầu vào đấy.

Rồi thở dài:

– Mà những con người ấy phần đông

lại là những người tuấn tú, có trí, có tài mới thật đáng buồn chứ.

Tôi biết ngay là ông Lý Chí Seng ám chỉ tôi, tôi cười:

– Thế nào gọi là may rủi? Thế nào gọi là đỏ đen? Tôi tưởng trăm người cũng có...

Ông Lý Chí Seng hiểu cái ý tôi muốn nói, liền ngắt lời:

– Không có ai đánh bạc một lần mà thôi. Cây ăn, cây gở. Bạc bài rút lại chỉ có rủi, chỉ có đen. May thì chỉ may trong chốc lát, đỏ chỉ là đỏ nhất thời. Cuối cùng là xuống vực ráo. Đánh bạc không có được, rốt cuộc chỉ có thua. Cho nên bọn chủ sòng chúng nó đã nói: “Nếu may được mà may mua cái nổi đất thì cái nổi đất vỡ đi, chúng tao mới sợ mất, chứ may mà mua cái nổi đồng thì cũng có ngày

mà đem cầm bán đi để đến song”. Đó là chưa kể, người nhúng vào cờ bạc còn bán đi cho thần đồ bác một thứ quý giá của đời người là cái hồn của mình nữa. Bọn chủ sòng, bọn hồ lý chúng tôi thì sanh sống và làm giàu về nghề cờ bạc, bọn con bạc thì lụn bại và chết dẫm về chơi cờ bạc, nhưng cả hai đều là bọn mất hồn cả, tuy mỗi đảng bị mất mát một cách khác nhau. Chúng tôi biết cái nghề đó là bất nhân, nhưng vì kiếm tốt, chúng tôi cứ làm và tự nhủ: “Chúng tôi không làm thì người khác cũng làm”. Còn kẻ đánh bạc tuy biết là thất cơ lỡ vận đấy, nhưng tự bảo: “Biết đâu lần này ta không may mắn” rồi cứ thế mà tiến dần vào chỗ suy tàn cả vật chất lẫn tâm hồn. Người đánh bạc thì có máu tham muốn ăn không của người. Chúng tôi thì là những quân láu cá biết tổ chức những cuộc đua ma có lợi cho mình và chôn người mà làm giàu.

Tôi biết họ Lý cử ông Lý Chí Seng theo tôi ngoài mục đích muốn cho cuộc đi chơi Ma Cao của tôi được nhiều thú vị – Ông Lý Chí Seng là thổ công ở Ma Cao – còn muốn ông là cái máy hãm, để ghìm tôi lại trên dốc đổ bạc. Việc ấy, sau này ông Thái-Seng-Long nói, tôi mới rõ. Hơn nữa họ Lý giàu có vì sự tổ chức và quản trị những sòng bạc ở Á Đông, cho nên hiểu rõ hơn ai hết về sự tai hại của cờ bạc. Tôi đã là người bạn trung thành của họ Lý trong những lúc hiểm nghèo, cho nên họ Lý tự thấy có bốn phận phải bảo vệ cho tôi. Cho nên họ cũng không quản công, không kể của, cho ông Lý Chí Seng theo tôi để khuyên ngăn tôi trong lúc tôi đang giật trí. Đây là nàng Châu Long tân thời, tôi là Lưu Bình, mà họ Lý là Dương Lễ.

Những lời ông Lý Chí Seng không làm cho tôi cụt hứng mấy. Bởi những

gương đổ vỡ về cờ bạc nhan nhản ra đó, nhưng nào đã ngăn ngừa được mấy ai. Tuy thế, nhưng chúng cũng làm cho tôi ngẫm nghĩ, nhưng không phải ngẫm nghĩ về kết quả tai hại của cờ bạc:

– Ông nói thế nghĩa là đánh bạc là một cuộc tự tử dần hạn, mà sòng bạc thì gian lận để cố rút ngắn thời gian của những cuộc tự tử ấy.

Ông Lý Chí Seng cãi ngay:

– Không, không. Những sòng bạc lớn không cờ gian bạc lận, nhưng cũng quá cờ gian bạc lận – Tiền hồ và những cách tổ chức các lối đánh bạc lâu dần khiến họ được một cách chắc chắn. Tiền hồ ở các sòng lớn tuy lấy rất ít, nhưng tiếng nào họ cũng được. Trong một ngày bao nhiêu là người chơi, bao nhiêu là tiếng bạc. Sòng bạc là những con kiến, mà người chơi bạc là miếng đường. Tuy

nó găm nhăm tí một, nhưng có miếng đường nào rồi mà không tan. Ông thử xem những người đã chơi bạc, rút cho đến kỳ cùng, có người nào là không thua. Không, sòng bạc to không gian lận. Tiền hồ và những lối đánh bạc đủ là những sự bóc lột công khai rồi. Thừa sức giết người rồi.

– Đúng như thế.

– Nhưng trong 20 năm làm hồ lý ở đây, tôi cũng đã có hai lần gian lận. Nhưng đó là những trường hợp hãn hữu. Các ông quân phiệt, các ông ấy cướp bóc của dân đen thiếu chi là tiền, tội gì mà chẳng cướp lại.

– Trôi chảy chứ?

– Chúng tôi mà định tâm gian lận thì họa chẳng chỉ có trời mới biết. Nhưng chuyện đời, cứ có hai người thì bí mật

nào chóng chầy rồi cũng bại lộ, bại lộ tự trong chúng tôi mà bại lộ ra. Vì thế sòng bạc họ muốn làm ăn lâu dài nên không làm đẩy thoi. Chỉ thỉnh thoảng, nhưng toàn là những vốn lớn cả. Thật ra thì thường ngày, sòng bạc đã là một tổ chức cướp bóc công khai rồi.

Rồi ông chỉ những tên ăn mày đang lang thang chung quanh khu nhà Tai-seng.

– Đấy tiên sinh nhìn, toàn là những người đã bị sòng bạc bóc lột sạch sành sanh, bóc lột cả đến cái hãnh diện làm người, chỉ còn để cho họ đọc một cái quyền đi ăn xin. Sòng bạc đã dụ họ đến cái chỗ cùng đồ nhất của kiếp người là làm người mà không còn dám biết xấu hổ nữa, hay nếu còn thì cũng phải cố quên đi. Sòng bạc đã cướp đi của họ bông hoa thơm nhất, cái tia sáng nhất của sự sống

là danh dự con người. Thiếu bông hoa thơm ấy, mất cái tia sáng đó, ngày tháng làm gì còn ý nghĩa, cuộc đời còn bao giờ lên hương. Những con người không còn là con người nữa ấy ám ảnh sòng bạc như những cái bóng ma, ấy thế mà người ta vẫn cứ đắm đuối vào, nào có ai chịu tỉnh ngộ đâu! Thì ra ở đời, những kẻ “tình nguyện” làm ma đói ma khát vẫn không thiếu.

Rồi vừa đi, Lý Chí Seng tiên sinh vừa lẩm bẩm cái lời nguyên kinh khiếp của sự sống:

«Ăn mày là ai?

Ăn mày là ta?

Đói cơm, rách áo.

Hóa ra ăn mày!»

Tôi cười:

– Thì tại họ không chịu làm việc, chứ nào ai bắt họ phải đi ăn mày?

Lý tiên sinh ngừng lại, quắc hai mắt:

– Cái mà tôi sợ ở cờ bạc không phải sự khuynh gia bại sản, mà là đã phá đi ở trong lòng người cái hứng thú làm việc. Thua một lúc bạc nghìn, được một lúc bạc vạn, ai mà còn muốn làm việc kỳ khu hàng ngày để kiếm từng đồng nữa. Ấy thế là nhắm mắt xuôi tay, mặc cho những cần dùng của sự sống dắt đi. Những kẻ còn có một chút khí phách thì tự tử, mà những kẻ ươn hèn thì đi ăn cắp, đi ăn xin, đi làm đủ thứ, miễn là không phải cái thứ làm việc của những con người lương thiện nó buộc người ta phải đổ mồ hôi và đổ ngày giờ vào đó. Trong cái đoàn ăn mày này, có hai hạng: một hạng đã vĩnh viễn mất hết lương tâm làm người; vĩnh viễn sống với nghề ăn xin. Và một hạng

thì thua hết, không có nhà cửa ở đất này, cùng quá, phải tạm làm nghề đó để sống.

– Toàn là những người ở phương xa đến.

– Phải rồi. Lúc họ mới đến đây, ai cũng sang trọng và sẵn tiền lắm. Thật có kẻ có bạc triệu. Ấy thế mà chỉ trong một thời gian ngắn là sòng bạc lột hết, lột cả đến cái lương tâm của họ lột đi. Tiên sinh cứ nhìn vẻ mặt và dáng dấp của họ thì phân biệt ngay được họ là hạng nào. Một đàn ông thì lúc xin còn ngượng ngịu, e thẹn, còn một đàn ông thì mặt đã trở như những con bài cũ, và nhẵn như những hòn đê.

Nói đến đây, tiên sinh bật lên cười:

– Nhưng mà họ đã thành những ông thầy xem tướng đại tài, Trần Đoàn, Quỷ Cốc còn kém xa. Họ đánh hơi những tay

được bạc giỏi hơn chó săn đánh hơi cây cáo. Những người ở trong sòng bạc đi ra, nhìn một cái, họ nhận biết ngay là ai được ai thua. Thấy ai được là họ lao ngay đến chìa tay, và nói những câu mà chỉ có những người chưa từng hiểu cờ bạc là gì, mới nhắm mắt mà đi qua được, chứ còn như ai đã đánh bạc thì thế nào cũng phải ném vào cái bàn tay đã chìa ra ấy chẳng ít thì nhiều. Thường có khi vợ được những món rất bở.

– Thì thốt nhiên được năm bảy vạn, cho đi một vài chục, nghĩa gì.

– Một vài chục thế nào? Có kẻ hứng cho hàng nghìn. Cái lối ăn xin cầu may như thế cũn ggần như là một cuộc cờ bạc. Bọn chuyên nghiệp thì không bị tên bao giờ, chứ bọn mới ra xin thì có khi vợ vào những ông bị thua không còn một xu dính túi.

Ở đây, có những tay cố cựu, đã từng ăn xin ở cửa sông này hàng chục năm. Sông bạc dựng lên tại Ma Cao này hàng gần một trăm năm, thì ở những lễ đường kia, tiên sinh thử tính xem đã xảy ra bao nhiêu là thảm kịch.

Tòa nhà “Tai-Seng” đã tổ chức thành một thế giới lúc nào cũng vui vẻ – thì đành là đối với những người trong túi còn tiền – khiến cho người ta không cần phải bước chân xuống đường mà cũng tìm thấy đủ các thú thú vị. Cứ ở trên đó không thôi, cũng có thể có chỗ tiêu hết bạc triệu, và sống hết ngày này qua tháng khác một cách rất đế vương.

Thật là đủ cả. Hàng ăn, hàng cao lâu, hàng tạp hóa, buồng chớp bóng, nhà nhảy đầm, rạp hát, bể tắm, sân quần v.v... Thậm chí có cả phòng luật sư để ai có công việc kiện cáo cũng không phải

đi đâu. Hẳn là những gái chơi thì phải nhan nhản như rừng rôi.

Ở đây, đồng tiền làm chúa tể, đồng tiền vạn năng. Đồng tiền “xỏ lá” vô chừng, đồng tiền làm cho người ta lên tiên, mà đồng tiền cũng dìm người ta xuống đất.

Ngài vừa ở trong phòng xí đi ra thì này, đã có những cô trẻ măng, ăn mặc cực kỳ lịch sự, sà ngay đến quỳ xuống, lấy những chiếc khăn trắng bông chùi đôi giày để cho đôi giày của quý ngài lúc nào cũng bóng lộn, không sợ đã vào trong đó mà bị nhớp nháp vì nước giải bắn vào. Chẳng qua các cô làm như thế để ngài phải ném ít nhất là mười đồng ra gọi là... đền công khó nhọc.

Ngài đứng ở đâu, ngài vừa rút điều thuốc lá thì đã có những cậu, những cô ăn mặc rất keng, sỏ đến bật lửa lên. Có khi ba bốn người cùng sỏ đến một lượt.

Cái mũ, chiếc áo của ngài thật là được người ta săn sóc hơn chính ngài là chủ nhân của những vật đó.

Trong khi người ta hầu hạ ngài những việc vặt ấy thì lẽ tất nhiên ngài là người lịch sự, ngài phải móc túi tiền ra cho họ không ít thì nhiều rồi. Chỉ là những cơ hội để làm nẩy tiền “buộc bo” mà ngài không thể không thưởng cho họ đấy thôi.

Cũng có những ông khách rất đá, rút máy lửa bật lên trước, rồi mới rút thuốc lá ra sau. Nhưng cái số đó rất hiếm. Bởi đã “kẹo” như thế, thì lên đây để làm gì?

Ở đây, tuy không có những luật ban bố bằng mực đen giấy trắng, bằng những dấu son, nhưng ở đây, có những luật mà người ta đã ngầm nhận cái giá trị của chúng. Một khi bước chân vào đây, không ai là không phải theo.

Vì đi tàu bè bị gió bể làm rít da bút rút, khó chịu với lại trong bao nhiêu ngày trác táng, tôi bị mệt, tôi lên buồng trước để tắm. Lý tiên sinh thì còn bạn nói chuyện với bè bạn là những nhân viên làm ở sòng bạc xúm đến hỏi thăm. Cô bồi buồng cởi xong quần áo cho tôi và tôi sắp sửa theo cô vào buồng tắm thì Lý tiên sinh lên.

Lên đến nơi là tiên sinh kêu trời mà mắng tên bồi xếp trông coi từng thứ ba bằng đủ các thứ tên. Và nếu không có tôi vội vã chạy ra can thì y đã bị tiên sinh bộp tai rồi.

– Dọn ngay! Dọn ngay đi buồng khác! Mày không biết đây là bạn của tao, và tao cũng có lên ở đây hả?

– Thưa tiên sinh, quả tình là tôi không biết tiên sinh lên. Phòng quản lý ở dưới chỉ gọi đây nói lên cho tôi, bảo

phải chọn cái phòng nào rộng nhất và sang nhất. Mà ở đây không còn buồng nào rộng và sang bằng số 13 này.

Lý tiên sinh còn đang trong cơn tức giận:

– Dọn, dọn ngay sang buồng khác, không sang và hẹp một tí cũng không sao! Không ở buồng này!

Tiên sinh cứ đứng ở cửa buồng mà quát, chứ không bước chân vào trong buồng, hình như tiên sinh sợ hãi rằng gian buồng có thể đổ lên đầu tiên sinh được:

– Đi, đem hành lý đi mau sang buồng khác. Lâm tiên sinh đi, ta đi sang buồng khác.

Thấy thế bất giác tôi nhìn lên trần. Thì trần vẫn y nguyên không một vết rạn, những đường sơn kẻ xanh đỏ vàng

thật là ăn ý với chiếc lọng đỏ tua màu quan lục:

– Gian buồng này đẹp lắm, hà tất phải dọn đi đâu.

Lý tiên sinh hoảng hốt với tay vào kéo tôi ra:

– Không! Không thể ở buồng này được! Ta đi, ta phải đi chỗ khác!

Tên bồi xếp, vừa dọn hành lý, vừa xin lỗi:

– Thật quả tình là con không biết có tiên sinh lên ở. Phòng quản lý không nói gì cho con biết cả. Chứ nếu con biết có tiên sinh lên, đời nào con dám để tiên sinh ở đây. Cúi xin tiên sinh tha lỗi cho con.

Lý tiên sinh chưa hài lòng, mặt vẫn hầm hầm:

– Đi mau, dọn đi mau. Buồng nào cũng được, chứ không thể ở buồng này.

Tôi kinh ngạc không hiểu cái thái độ lạ lùng ấy của Lý Chí Seng, nhưng tôi cũng không hỏi. Tôi cho là tiên sinh thấy tôi đòi đi chơi Ma Cao để đánh bạc, thì tiên sinh khó chịu, tiên sinh hiểu sự nguy hại của cờ bạc, tiên sinh không muốn cho tôi chơi, nên tiên sinh làm rắc rối ra như thế.

Nhưng không phải. Khi chúng tôi đã dọn sang buồng khác rồi, tiên sinh mới xin lỗi tôi:

– Chắc tiên sinh phải lấy làm lạ về thái độ của tôi. Khi thấy tiên sinh ở buồng số 13, tôi hoảng sợ chỉ muốn cho tiên sinh ra khỏi ngay, cho nên tôi không kịp nói rõ duyên cớ cho tiên sinh nghe. Gian buồng ấy có huông. Đã bao nhiêu người bị thua bạc, rồi chết ở đấy. Cách đây ba

năm, hồi tôi còn làm ở đây, cả một gia đình ba người đều tự tử ở đây. Tiếp đến người thứ tư thì đâm đầu xuống bể, thật là thảm khốc quá. Ấy chính vì thấy thế mà tôi thôi làm hồ lý, không những thôi, tôi lại còn rút cả vốn ra, không chung phần với sàng nữa. Từ đấy, tôi về quê, và tôi khuyên tất cả họ hàng đừng làm nghề thất đức ấy nữa. Thật là cái nghề, sống bằng máu người và xương người...

– Minh chả làm thì người khác làm. Minh chả mở sòng thì người khác mở.

– Thà để người khác. Hơn hai mươi năm ở đây tôi đã mục kích bao nhiêu là thảm kịch, nhưng không có lần nào khốc hại bằng lần ấy.

Vì tôi còn muốn đánh bạc, cho nên tôi không muốn nghe những thảm kịch. Không phải tôi sợ, tôi cho rằng như thế

thì nó xui. Người nào đi đánh bạc mà không mê tén.

– Ô, những người họ cay ăn cay thua mới đến nổi thế, chứ tôi đánh chơi, hề quái gì.

Lý tiên sinh thở dài:

– Ai lúc mới đánh mà không bảo là đánh chơi.

Gian buồng chúng tôi ở, và hầu hết những gian phòng của sòng bạc «Tai-Seng» đều tổ chức để cho con người ta được hưởng toàn vẹn những «trận cười suốt đêm, những cuộc vui đầy tháng». Bao nhiêu những sáng chế khoa học để làm cho sự sinh hoạt của con người được tiện lợi sung sướng thêm, đều có mặt ở đây. Đủ cả. Lại toàn là những thứ xa xỉ bậc nhất. Lại rượu ngon, lại gái đẹp, lại đàn bà hay, hát ngọt tất cả những thứ

làm cho sự sống thêm hào hứng đều chỉ sẽ nhắc một ngón tay là có. Phương chi Lý tiên sinh lại là người trước kia đã làm hồ lý và có chung phần ở đây thì hẳn là chúng tôi phải được những thứ gì gọi là hạng nhất chứ.

Có một cái khoái nhất là chúng tôi cứ nằm hút thuốc phiện nghe hát ở trên sập mà chúng tôi vẫn cứ đánh bạc như thường. Chúng tôi không phải mất một phút vui nào vào cuộc đỏ đen, mà cuộc đỏ đen đối với chúng tôi vẫn cứ chạy đều.

Ấy, chính vì cách tổ chức này mà nhiều người lúc đầu thật không muốn chơi bạc, thế mà sau lâu dần hóa chết về cờ bạc đấy.

Những cô đầu hát ở sòng bạc thì hẳn là phải phụng sự sòng bạc. Khách đến chơi đây, các cô mời khách đánh một tiếng chơi. Ngài vẫn cứ nằm bên cạnh

gái, chứ ngài có phải bước chân xuống sông đâu mà bảo ngài ngài. Và biết đâu, cô em mời ngài đánh tiếng ấy, ngài lại không được. Được cây ăn, thua cây gỗ, rồi dần dần, ngài bị ngoạm trong hàm con ác quỷ. Lúc ấy thì nó không buông tha ngài nữa, mà lúc ấy thì ngài phải bước chân xuống sông bạc, hòa hẳn đời ngài vào với cuộc đời đen, chứ không thể nằm trên bông mà đánh bạc cái lối tài tử như thế được nữa.

Suốt một tuần lễ tôi ở Ma Cao, tôi chỉ đánh bạc lối tài tử ấy và may cho tôi, tôi không phải ra quá cái chỗ đó, mặc dầu có mấy lần, tôi bước chân hẳn vào sông để xem cho biết.

Cả họ Lý, vì thiết tha đến tương lai của đời tôi, cho một cái máy hăm đi theo kèm tôi cũng có, mà thành thật ra thì nhìn đến những cung cách của sông bạc,

tôi tự giác ngộ mà ghì mình cũng có.

Như tôi đã nói đồng tiền chúa tể và vạ năng ở chỗ này. Mà cả họ Lý đã chủ tâm dãi tôi thì hẳn là phải long trọng. Phương chi Lý tiên sinh lại là thổ công của đất Ma Cao.

Cái giường thuốc phiện của chúng tôi đêm đó có cả «trăm dục», «mỹ nhân chúc» và «bình phong dục».

Bây giờ nghĩ đến, tôi mới biết thế là dã man, là tàn nhẫn, là làm cho con người thành con vật – cả người chơi và người là trò chơi – chứ hồi đó thì không. Tôi lại thấy thú, thú lắm.

Bây giờ thì tôi cho người bỏ đồng tiền ra để được chơi như thế còn tội lỗi hơn là người vì đồng tiền phải hạ mình làm những trò chơi để mưu sống. Và thành thật khi nghe tin buôn người, buôn đàn

bà con gái đã bị cấm ở Trung Hoa, tôi thấy vui như người vừa được mổ xong một cái nhọt.

Trầm dục là những gói thịt, thịt người. Mỹ nhân chúc là những cô con gái đồng trinh để cho khách gác chân. Và muốn cho khách vui mắt, người ta dàn những cô gái khỏa thân thành hàng ở bên giường khách nằm hút thuốc phiện gọi là bình phong dục. Thân con người mà làm cái gói, làm cái bình phong để cho thỏa thích những kẻ có tiền. Lại những cái gói ấy, những cái bình phong ấy không được nói. Khách hỏi chuyện cũng phải im. Là gói cơ mà, sao lại nói. Nói thì rồi khi khách về khỏi, thế nào cũng bị lôi thôi với mục chủ. Các cô đã bị bán «quá phòng tử» cho mục chủ thì thân các cô là ở trong tay mục chủ rồi. Các cô là những nô lệ, mục chủ có tất cả mọi quyền

đối với các cô, mà các cô thì không có một quyền gì cả.

Lối chơi thật đã câu kỳ: người ta tìm ra đủ cách phụng sự thú tính, để «làm tiền» một cách mầu nhiệm.

Trong khi người ta bán các khối thịt các cô cho khách, người ta bán luôn cả cái quyền được then của con người.

Thôi thì đã là thân cái gối, khách muốn gác lên đâu thì gác, giày đạp thế nào cũng không được hé răng. Người ta còn nói với tôi Trương Tôn Xương là một quân phiệt mà người Trung Hoa mệnh danh cho là «thịt chó tướng quân» – Họ Trương thích ăn thịt chó – ngoài cái lối trầm dục, bình phong và mỹ nhân chúc. Trương còn thích chơi cái lối ống nhổ thịt nữa. Mỗi khi Trương khạc nhổ thì một cô con gái phải quỳ xuống, há miệng ra để đón lấy những bãi đờm rãi

ấy. Họ Trương bắt chước cái lối của bạo chúa Tần Thủy Hoàng, cho rằng những thứ gì thánh thể mà tiết ra thì là những vật báu không thể để rơi ở đất cho bất cứ ai cũng có thể giẫm lên được. Người được cắt làm ống nhổ thật ở đời Tần họ còn cho đó là một vinh dự. Cứ nghe Lý tiên sinh kể mà tôi tởm, tôi rùng mình nghĩ đến cái khối óc của đứa nịnh thần nào nó đã nghĩ ra được cách ấy để «hót» chủ.

Tôi biết ý Lý Chí Seng tiên sinh không thích cho tôi đánh bạc, nhưng đến kinh đô cờ bạc mà không đánh bạc thì còn có nghĩa gì. Bỏ lỡ cái cơ hội ấy, chắc là rồi đây, tôi phải hối tiếc mãi. Với lại, tôi cũng muốn thử thách với thần may rủi trong lúc tôi tin rằng cái vận tấy đã đến. Phải rồi, biết bao nhiêu là người thất cơ lỡ vận chỉ vì tin như thế. Nhưng mặc, bao nhiêu là điềm lành đã báo hiệu, tôi

cứ chắc rằng lần này thế nào tôi chủ có được.

Tuy thế, tôi vẫn cứ thấy nể Lý tiên sinh là người, chẳng những quý tôi mà lại còn khuyên tôi những điều rất phải nữa, tôi vùng vàng mãi. Lý tiên sinh hiểu ý:

– Ông đánh chơi đi một tiếng.

Sự hiểu ý ấy khiến tôi lại càng nể:

– Thôi, ta đánh vài tiếng chơi cho biết. Nếu may thì gọi là gỡ tiền sở phí. Tiên sinh tính xem chúng mình ở chơi một tuần thì xài phỏng độ bao nhiêu?

– Ít thì cũng phải tiền vạn.

– Thì ta đánh hẵn một tiếng một vạn. Nếu được thì thôi.

Lý tiên sinh cười một cái cười héo quá:

– Lỡ thua thì sao? Thôi, tiên sinh hãy đánh một tiếng năm nghìn chứ.

Tôi đánh năm nghìn. Một cô em gọi đây nói xuống sông và biên tiếng bạc tôi đánh vào một cuốn sổ, biên cả giờ phút và đưa tôi ký. Cô không hỏi tôi tiền cọc, mà lúc ấy, vì say rượu quá, tôi cũng không nghĩ tới.

Tiếng ấy tôi được. Năm phút sau thì có người đem sổ tiền được lên cho tôi. Cô em ký nhận và giao sổ tiền đó cho tôi. Lúc ấy tôi mới nghĩ ra:

– Chắc có mặt Lý tiên sinh ở đây là... một đảm bảo chắc chắn, cho nên cô này mới không buộc tôi phải đặt cọc tiền trước.

Quay sang cô em:

– Thế cô không bắt tôi đặt tiền cọc, nếu thua tôi không có tiền trả thì sao?

Cô em cười tủm tỉm:

– Chúng em đâu dám vô lễ như thế.

Lý tiên sinh đang nằm ngời nhồm dầy:

– Có phải vì tôi đâu. Cờ bạc sát xương, có tình nghĩa và thể diện gì. Nếu người ta xét thấy tôi không có tiền thì dù tôi đánh một đồng, họ cũng cứ bắt tôi đặt tiền cọc như thường.

– Thế tại làm sao cô ấy không bắt tôi đặt tiền cọc? Hay cô ấy quên.

Lý tiên sinh lắc đầu:

– Các cô em đây đều đã được huấn luyện chu đáo để tiếp khách đánh bạc, thì quên thế nào được. Lỡ quên một cái thì chính họ phải đền. Mà nếu có quên, thì người hồ lý ngồi ở đây nói cũng đã nhắc. Cô ấy không bắt tiên sinh đặt tiền

cọc, bởi cô ấy biết tiên sinh có tiền.

– Sao cô ấy biết tôi có tiền? Năm nghìn không phải nhỏ.

– Sòng bạc ở đây vốn to lắm, không biết triệu nào mà kể. Sự tổ chức của họ có lẽ chi phối khắp cả Viễn Đông. Nói tỉ mỉ thì không biết thế nào cho cùng. Lúc này, lúc chúng ta ở trên tàu xuống, nhân viên Thương Chánh họ khám kỹ chúng ta như thế, chúng ta có bao nhiêu tiền trong người mà họ không biết.

– À, thế ra y đã báo cho sòng biết số tiền ở trong túi chúng ta.

– Đúng thế. Bao nhiêu người lên bến để đánh bạc, ai có bao nhiêu tiền, sòng đã biết gần hết.

– Thế ngộ như tôi mua ngân phiếu...

– Thì đã có nhà băng bảo. Vì họ biết

như thế, cho nên họ mới lịch sự không hỏi tiền cọc trong những tiếng bạc nhỏ mà họ chắc rằng người ta có thể trả.

– Thế thì khiếp thật.

– Thế đã thấm vào đâu. Tôi có thể nói một người từ Thượng Hải, Hán Khẩu, Hồng Kông hay ở Bắc Kinh vừa định lên đây đánh bạc, sòng bạc đã biết trước rồi. Họ có nhân viên ở khắp các kinh đô, và các thị thành lớn, và thường là có cổ phần trong tất cả các khách sạn to. Ở mọi nơi, bằng đủ mọi cách, họ dụ những tay giàu có về đây đánh bạc. Và ta còn có thể nói, nhiều gia đình giàu sang ở cái đất này sống về sự làm mồi cho cờ bạc.

Nhưng làm mồi... một cách rất thượng lưu. Người bị mồi chô có khi hết nghiệp rồi mà không biết.

– Thế thì nguy hiểm quá.

– Thì hẳn là nguy hiểm. Đấy, năm nào có một tay tôi chủ ở Phúc Kiến đến đây. Ông ta không thích đánh bạc. Ông ta có quen một người bạn có mấy cô con gái. Chính mấy cô con gái ấy tìm cách rủ được ông ta đến đây. Trước còn bé, sau to, sau vị tài chủ kia thua hàng trăm vạn. Mà cũng không biết. Những tổ chức như thế, hẳn là phải tốn tiền, mà số tiền ấy hẳn là chủ sông không bỏ ra ở túi để vất không đi như thế cho vui lòng người.

– Thì hẳn là họ phải trút trên lưng con bạc. Nhưng cũng là tại chúng ta máu mê.

– Nhưng nếu không có sông bạc. Những người họ dĩ nghề cờ bạc thì tôi không nói. Nhưng có lắm người lương thiện xưa nay không hiểu cờ bạc là gì, mà đến đây chơi, rồi thì bị chết nhục nhã

ở đây. Như cái gia đình đến ở gian phòng số 13 bên kia.

Nói đến đây, cơ hồ như những kỷ niệm cũ lại làm cho Lý tiên sinh xúc động.

– Ô, giá hồi ấy, ông ta có một người bạn đã hiểu biết mà ngăn ông ta thì có phải bao nhiêu sầu thảm đã tránh được. Mà bốn người không ib5 chết một cách oan uổng. Hồi ấy, dư luận đã một phen chấn động, sòng bạc đã vắng hẳn đi. Bây giờ cứ đi qua phòng số 13 là tôi sờn gai ốc. Tôi tưởng chừng như những con người xấu số ấy vừa mới chết hôm qua, hôm kia thôi.

Rồi quay sang hỏi một cô lúc ấy đang gọt lê:

– Hồi vị tài chủ Vạn Ký ở Hán Khẩu tự tử, cô em đã có ở đây chưa nhỉ?

Cô em đang gọt lê dừng tay:

– Có, nhưng tôi chưa được vào làm hẳn ở đây. Thỉnh thoảng tôi chỉ mới đến hát thôi. Tôi nghiệp quá, lúc người con gái chết, thì chúng tôi cũng có đi đưa. Lúc ấy thì cô ta cũng là ... chỗ chị em với chúng tôi rồi. Tôi chưa thấy cái thảm họa cờ bạc nào kinh khiếp đến thế.

– Thiếu gì. Nhưng ta không thấy rõ đấy thôi.

Rồi tiên sinh nhìn về phía tôi:

– Cho nên người ta không biết sợ. Tôi tưởng giá ai mà biết chuyện ấy thì không bao giờ dám đánh bạc nữa.

Thấy tôi vẫn lặng thinh, tiên sinh lại nói tiếp:

– Chính tôi thôi cái nghề hồ lý, cũng vì chuyện ấy. Cái nghề nó thất đức quá,

cái nghề sống về xương máu con người ta. Một vị thiên kim tiểu thư đẹp như một bông hoa, chỉ vì người cha ngu dại, đâm đầu vào sòng bạc mà đến nỗi như thế thì ai mà không phải đứt ruột.

Tôi hiểu Lý tiên sinh muốn kể chuyện đó cho tôi nghe để răn tôi, nhưng tôi cho rằng số tôi đang trong lúc may thì khi nào tôi chịu nghe để thôi đánh bạc. Số tôi may, nhưng không may vì được mà may ở chỗ câu chuyện tôi không muốn biết mà cứ phải biết. Cái may đến với đời tôi không đi qua cửa thần đèn đỏ mà nó hiện đến trong cái lốc hải hùng của những đồng tiền siết máu chúng đang quay tít chung quanh bốn mạng con người. Những con người rất thương yêu nhau, vì thương yêu nhau mà không thể sống sau cái chết của nhau. Những con người lương thiện, giàu tình cảm, đáng được sống một cuộc đời yên vui mà phải chết một cách thảm

thương ở đồng đất nước người, chỉ vì có một người đã không hiểu rằng: cờ bạc là một cạm bẫy, mà sòng bạc là một cái hang hùm nó không buông tha cho ai bao giờ, nếu mình đã yếu đuối để cho sa vào đó.

Câu chuyện xảy ra hãi hùng quá, đột ngột quá, thảm khốc quá khiến cho lòng tôi phải lạnh đi không còn dám nghĩ đến sự làm giàu bằng cờ bạc, không còn dám tin rằng có một vận đỏ dành cho người đánh bạc.

Bây giờ thì tôi hiểu cờ bạc chỉ dành cho ta những tan nát về tâm hồn cũng như về vật chất, mà những người đánh bạc trong lúc đỏ cũng như trong lúc đen đều là bất hạnh cả. Người được bạc hay người thua bạc cũng đều là những người vô phúc. Họ đều là những người bị thua, bị mất mát rất nhiều mà họ không biết.

Hay chỉ đến khi nào đã thân tàn ma dại mới biết.

Lúc Lý tiên sinh muốn kể câu chuyện cho tôi nghe thì chỉ mới có ba người chết. Người thứ tư đến giữa lúc tôi đang muốn lao mình vào sông bạc để bốc của trời.

Đó là cái may nhất của đời tôi là ở chỗ đó. Sau nay suốt đời tôi không bao giờ đánh bạc nữa cũng vì thế.

Lúc ấy vào khoảng một giờ đêm, Lý tiên sinh biết rằng không thể can tôi được, nên để mặc cho tôi đánh. Tôi đã thua hơn hai vạn rồi.

– Thua sáu tiếng liền rồi, đen lắm, nghỉ một tí đã tiên sinh ạ.

Tôi đang cay, không nghe. Tiếng ấy tôi đánh một vạn rưỡi, tự nghĩ: “Mình được chọi để những hơn năm vạn, có thua tiếng này thì cũng còn được gần hai

vạn, cần cốc gì, giấy người, nửa người”. May quá tiếng ấy tôi được.

– A, nếu tôi nghe tiên sinh, có phải mất ăn không?

Lý tiên sinh không biết nói làm sao, chỉ chắc lưỡi:

– Cờ bạc!

Tôi lại đánh một tiếng nữa. Tôi lại được. Thế là chẳng những tôi đã gỡ hòa, tôi lại còn được gần một vạn.

– À, biết ngay là tôi không thể thua mà!

Tôi vừa muốn đánh một tiếng nữa thì thốt nhiên ở buồng số 13, một tràng khóc thảm thiết nổi lên.

Lý tiên sinh đang nằm, chồm ngay dậy, mặt tái mét. Mà những phì phà mũi cũng sợ run lên. Chúng tôi cùng lắng tai.

Thì không nghe thấy gì nữa.

Lý tiên sinh lấy tay vuốt mặt:

– Những oan hồn chắc đêm nay lại về. Ắ–Pấn trông coi từng gác này thường nói với tôi cứ những đêm mưa gió thì lại nghe thấy tiếng khóc ở trong cái buồng ấy.

Tôi hoài nghi:

– Chết thì thôi...

Nhưng cô phì phà mũi cùng đồng thanh:

– Thật đấy, tiên sinh ạ! Những người bị chết oan, chết uổng như thế linh thiêng lắm. Cô Wa–Phá lại trẻ, lại đẹp như tiên thì hẳn là phải thành tinh. Cậu Wu–Heng cũng trẻ nữa.

Tôi lắc đầu:

– Ô, nếu họ thành tinh thì họ đã báo oán giết đổ tòa nhà “Tai-Seng” này rồi.

Tôi vừa toan đánh tiếng nữa thì tiếng khóc lại bật lên rất to. Hình như người ta đã cố nén mà không nổi. Nhưng chỉ một tí lại im ngay.

Lúc ấy thì tôi đã hơi rợn:

– Quái, nghe như tiếng người thật.

Lý tiên sinh mặt rầu rầu:

– Chả người thật thì người giả à.

– Hay có ai đến thuê ở đây?

Một cô phì phà mũi nói ngay:

– Không, lúc tối em đi qua, cửa vẫn đóng, đã có ai thuê đâu.

Lần này tôi toan đánh thì Lý tiên sinh cương quyết can:

– Như thế là cái điểm nó bảo nên thôi. Thôi tiên sinh đừng đánh nữa. Đánh nữa thì thua cho mà xem.

Tôi nể Lý tiên sinh, nhưng tôi cũng vẫn còn mê bạc:

– Ta thử xem có đúng không nhé. Tôi đánh bé xem sao? Tiếng này ba nghìn thôi.

– Một nghìn chứ! Lâm tiên sinh ạ.

Thì tiếng ấy tôi thua thật. Lý tiên sinh mừng quá:

– Đây, tôi đã bảo mà. Đúng là họ Vũ linh thiêng báo hiệu cho chúng ta biết là nên thôi đi mà. Thôi được như thế là may rồi, ta hãy nghỉ.

Tôi nghe. Và đêm ấy tôi thôi không đánh nữa.

Sáng hôm sau, lúc chúng tôi đang

điểm tâm thì Á-Phấn vào báo cho chúng tôi có bà Thập Hữu ở buồng số 13 muốn hỏi Lý tiên sinh có việc cần.

À thì ra hôm qua lúc đêm khuya, có người đến thuê buồng số 13. Mà tiếng khóc đêm hôm qua là tiếng người, chứ không phải là tiếng ma. Nhưng tại làm sao bà Thập Hữu khóc? Thì năm phút sau, chúng tôi biết duyên cớ.

Bà Thập Hữu năm ấy chừng gần 60. Cái phong thái của bà làm cho chúng tôi kính nể ngay. Càng kính nể khi chúng tôi biết mối đau to lớn của bà.

– À, thế ra bà là mẹ cậu Wu-Heng, cô ruột cô Wa-Phá, và là chị vợ ông Vạn Ký.

Bà Thập Hữu nấc lên khóc:

– Vâng chúng tôi cả gia đình bị thổ phỉ giết hại, chỉ còn có hai chị em, vì

hôm ấy, sang ăn cưới người chị họ ở Hán Khẩu mà thoát chết.

Em gái tôi thì về làm dâu họ Vũ, lấy ông Vạn Ký chỉ có một cháu gái. Tôi lấy chồng, rồi sang Mỹ, chồng tôi cũng đã mất, chỉ sinh được một cháu trai. Nay tất cả đều chết hết ở đây rồi, tôi chỉ còn tro trọi có một mình thôi.

Bà nói xong, khóc ngất đi. Tôi chưa rõ đầu đuôi câu chuyện ra sao, nhưng cứ nhìn và nghe bà Thập Hữu, tôi cũng cảm thấy rằng trong cảnh ấy, không còn gì làm vợi lòng cho con người ta bằng nước mắt. Có lẽ Lý tiên sinh cũng cảm nghĩ như tôi, nên tiên sinh cũng không tìm lời an ủi người xấu số.

Chờ khi tiếng khóc đã hơi dịu, Lý tiên sinh mới ôn tồn:

– Những việc đau xót xảy ra cho gia

đình bà, tôi có biết rõ. Chính vì việc ấy làm cho tôi xao xuyến, mà tôi thôi không làm nghề hồ lý ở sông bạc này nữa. Tôi về quê tôi làm ăn. Nay tôi lên đây là đưa người bạn đi chơi thôi. Nếu có việc gì bà cần đến tôi, tôi xin hết sức giúp, không từ nan một điều gì. Nhưng tại làm sao bà lại thuê gian phòng số 13 ấy? Tất cả những người thân của bà đều chết ở gian buồng ấy đấy.

– Thảo nào, đêm qua, tôi cứ như người... thế nào ấy. Nào tôi có biết gì. Tàu cập bến thì đã khuya lắm. Tôi đến đây thuê buồng thì người ta đưa tôi lên đây.

– Thế ra tiếng khóc đêm qua tôi nghe là tiếng bà...

– Vâng, tôi không muốn khóc mà cứ phải khóc. Lòng tôi khổ quá, không tài nào mà nén được. Tôi hỏi người bồi

buồng thì y nói cho tôi biết ông là người tốt và hồi đó, ông ở đây, ông cũng có trông nom hộ. Tôi muốn ông chỉ cho tôi biết mồ mả của người nhà chúng tôi để chúng tôi cải táng và xây đắp chế tử tế, chú từ nay đất khách quê người...

Chạm đến nỗi thương tâm, bà Thập Hữu lại khóc.

– Điều ấy, tôi có thể giúp bà. Chính tôi đã quyên tiền anh em để chôn cất tất cả tử tế. Lúc cậu Wu-Heng sang đến đây, cậu cũng có nhờ tôi giúp. Tôi cũng đã chỉ đường vẽ lối cho cậu. Nhưng số tiền bán cho mù dầu những hơn hai vạn, mà lúc ấy thì cậu không sẵn có.

– Cháu có viết thư về bảo tôi xoay, nhưng tôi chưa chạy đủ để gửi sang thì đã được tin chẳng lành rồi. Từ lúc bé, chị em tôi nghĩ họ hàng chả còn ai, đã định cho chúng nó lấy nhau, ông Vạn Ký cũng

bằng lòng. Tôi đã cho cháu sang ở với chú cháu bốn năm năm. Khi cha nó ốm ở Mỹ, tôi mới viết thư cho nó về. Tôi chỉ băn khoăn không hiểu tại sao chúng nó lại tự tử mà không chờ tôi gửi tiền sang để chuộc em nó ra.

Lý tiên sinh ngập ngừng một giây để lựa lời:

– Cái cảnh nó éo le quá. Có lẽ cô Wa-Phá nghĩ cực thân và xấu hổ mà không muốn sống nữa. Còn cậu Wu-Heng sau khi thấy cô chết thì cũng thất vọng vì thương cô bị chết oan.

Muốn hiểu rõ câu chuyện này và những chi tiết nó đã đưa đến tấn thảm kịch, chúng ta phải hiểu cái xã hội Trung Hoa hồi đó.

Hồi đó, cái nạn quân phiệt, nạn thổ phỉ cùng với nạn buôn người, nạn đói

làm cho người dân Trung Hoa như sống trong chảo dầu sôi.

Họ hàng nhà bà Thập Hữu bị giết hết ở quê nhà bởi tay thổ phỉ. Hai chị em vì lên Hán Khẩu ăn cưới người chị họ mà được thoát. Bà Thập Hữu lấy chồng rồi theo chồng sang Mỹ làm ăn.

Người em thì lấy ông Vạn Ký. Bà Vạn Ký vừa đẹp, vừa nét na, nên được chồng thương yêu vô cùng. Hai vợ chồng hiếm hoi, chỉ sinh được một mụn con gái. Theo phong tục bên Trung Hoa, những người nhà giàu lấy năm, lấy bảy. Ấy thế mà ông Vạn Ký không có con trai, ông cũng không lấy vợ lẽ thì đủ hiểu ông thương yêu vợ con đến thế nào.

Năm con gái ông là cô Wa-Phá mười sáu thì bà Vạn Ký bị bệnh chết. Ông Vạn Ký thương xót tưởng chừng có thể chết theo được. Ông cũng không nghĩ đến sự

tục huyền để mong có con trai nối dõi tông đường; bao nhiêu tình yêu vợ, ông trút cả vào tình thương con gái. Họ hàng đã không có ai ở Hán Khẩu, gia đình lại quanh hiu chỉ có bố với con, ông bèn nghĩ đến sự đem con sang Mỹ để ở với bà Thập Hữu cho vui vẻ. Sở dĩ, ông nghĩ như thế, một là vì ở Hán Khẩu, sự sống không chắc chắn, không biết các ông tướng quân đánh nhau cướp tỉnh lúc nào, hai là ông đã hứa gả con gái ông cho cậu Wu-Heng là con trai bà Thập Hữu. Hai trẻ rất thương yêu nhau. Cậu Wu-Heng đã ở với ông trong bốn năm, mãi tới khi được tin ông Thập Hữu chết, mới trở về Mỹ. Bà Thập Hữu không giàu, nhưng đất nước Mỹ là nơi người ta có thể sống chắc chắn yên ổn, chứ không sợ bị bắt cóc hay bị những tai nạn bất ngờ gây ra bởi nạn quân phiệt như ở Hán Khẩu.

Khi ông Vạn Ký nghĩ cái ý ấy cho con

gái thì cô Wa-Phá mừng rỡ:

– Á, thế là từ nay đã có già trông nom cho con, trông nom cho cả pá nữa.

Cô sung sướng nghĩ đến ý trung nhân, vui sướng nghĩ đến bà Thập Hữu, và cái đời sống tốt đẹp ở Mỹ mà cậu Wu-Heng thường tả cho cô nghe.

Ông Vạn Ký muốn cho con gái chóng thành gia thất, vì ông biết cậu Wu-Heng có thể đem hạnh phúc đến cho đời con gái ông, nên ông thực hành ngay cái ý định ấy.

Ông bán hết gia sản được hơn bốn trăm vạn, rồi hai cha con đem nhau đi.

Lỡ một chuyến tàu!

Tất cả thảm họa xảy ra chỉ vì lỡ một chuyến tàu.

Chuyến tàu từ Hán Khẩu đi Ma Cao,

ra tới bể thì gặp bão, chậm mất một ngày.

Vì thế khi chiếc Nam Wa cập bến Ma Cao thì chiếc The California vừa nhổ neo đi sang Mỹ. Hai chiếc gặp nhau ở giữa bể rúc còi chào nhau.

Tiếng còi báo hiệu của số mệnh.

Ông Vạn Ký đã dự định rất kỹ càng trong cái chương trình xuất dương, nhưng ông không dự tính được đến trận bão ấy. Ông đã hỏi rõ các ngày giờ tàu chạy, ông định khi chiếc Nam-Wa cập bến là ông lên ngay tàu The California.

Ai ngờ! Chiếc The California đi rồi, mười bốn ngày nữa mới lại có chuyến tàu khác sang Mỹ.

Cái không may cho ông là ông lại vào trọ ở nhà «Tai-Seng», một nơi vừa là khách sạn, vừa là sòng bạc.

Gọi là không may cho ông thôi, nhưng thật ra những cái không may như thế là một sự cố ý của sông bạc.

Trừ những người đã nói rõ địa chỉ, còn thì bất cứ khách nào ở tàu xuống, cần phòng ngủ thì tất cả phu xe cũng đều kéo tới nhà Tai-Seng. Chúng nó được ăn tiền cơ mà. Ấy là chưa kể tới nhà Tai-Seng đã phát những tay rất thạo ra đón khách tại bến tàu.

4

Mười bốn ngày ở Ma Cao. Người ta đã không bận việc gì, người ta lại rất sẵn tiền, người ta lại luôn luôn được những người làm ở khách sạn mời xuống xem sòng bạc. Mời xuống xem để tiêu khiển thôi.

Cái lần đầu, ông Vạn Ký dắt con gái xuống xem sòng bạc, ông thật đã không ngờ tự đem mình và đem con vào chỗ chết. Mà những khách đánh bạc và các nhân viên của khách sạn, hôm ấy cũng không ngờ vị tài chủ sang trọng và cô thiên kim tiểu thư rục rờ như thế kia chỉ

20 hôm sau đã hóa ra thân tàn ma dại.

Từ thiên đàng cho tới địa ngục, chỉ cách nhau có một gang tấc, một ngưỡng cửa, cái ngưỡng cửa của sông bạc. Cái gang tấc ấy, một khi người ta đã bước qua, thế là người ta đã ấy, người ta đã bắt đầu bán hồn cho quỷ, và thôi, bao nhiêu cái gì gọi là phải chăng, người ta đều quên đi hết, chỉ để nghĩ có một việc đánh đu với tình.

Từ phút ấy thì đầu óc con người ta bị thần kinh đen đỏ dội chì sôi vào, bao nhiêu dây thần kinh đều bị căng đến cái hướng của vực thẳm. Sự được, thua sẽ thu đi những cái gì gọi là lành mạnh, sáng suốt, chỉ còn để lại cho kẻ đánh bạc độc một cái quyền nghĩ sai, rồi nhìn lệch.

Những tiếng bạc lại như máy nổ, đồn mãi con người ta đến góc tường, cái góc tường của sự tuyệt vọng.

Lúc ấy thì những cái gì không thuộc về cờ bạc đều tiêu tan. Tất cả sự sống sôi nổi, tất cả vị đời, tất cả quá khứ, và tương lai đều thu vào cái diện tích nhỏ hẹp hòn «đê» đang quay, hay cây bài sắp lật. Vợ, con, cha, mẹ, anh, em, giàu, nghèo, sống, chết và tất cả mọi cái thuộc về của đời người đều không còn ở trong trí óc người ta nữa. Thần Đen, Đỏ đã đánh bật đi hết. Hiện tại chỉ còn là một cái chớp mắt, cái chớp mắt của đồng tiền sắp ngửa, nó kéo người ta lên thiên đường hay đập người ta xuống địa ngục.

Hy vọng bạc ngàn như một đàn muỗi đói chiếm lấy người đánh bạc, con sà vào mắt, con bầu trên môi, con vỗ lấy tay, con lao xuống chân để rồi con mắt, làn môi, bàn tay, ngón chân đều «nhói» lên cùng một lúc cái tiếng lòng muôn thuở của người máu mê: «này tôi được!». Để rồi chết lặng cả đi trong một cái thở hắt

ra nó cũng chẳng cần phải thốt ra thành tiếng mà cũng đủ nói lên các thứ tiếng của thất vọng «thôi thua rồi!» Hồi thanh la ở pháp trường vang dội đối với kẻ tử tù thế nào thì những tiếng ấy đối với kẻ thua tiếng bạc cũng như thế. Có khác là kẻ thua bạc tự mình rú lên, và chỉ một mình mình nghe tiếng.

Cái nó làm cho sự đánh bạc thành ra sôi nổi đối với người đánh bạc là hy vọng đi liền ngay với thất vọng; và qua cái khắc thất vọng ấy, tiếng bạc sau lại lập tức làm cho họ hy vọng chứa chan.

Không có ở đâu, những cảm giác cực kỳ trái ngược lại sôi sục trong con người bằng những đổi thay mau chóng như thế. Vì thế, trong bài bạc, kẻ máu mê như bị nung, bị nấu bởi bàn tay của thần Đen Đỏ. Những tiếng rít «này tôi được!» những tiếng rú «thôi thua rồi» như cắt,

như thái người đánh bạc ra từng mảnh theo nhịp nhặt, khoan của những tiếng bạc đổi hồi. Đó là những tiếng sét, những tiếng sấm chúng chiếm đoạt cả tâm hồn, và làm cho người ta thành lú lẫn, thành mê sảng, chỉ còn biết cầm cổ chạy theo những cảm xúc một chiều, nhưng cái chiều nó mới ghê rợn và sảng khoái làm sao. Càng ghê rợn, càng sảng khoái... thì người ta lại càng cầm cổ lao đầu vào.

Bước chân vào sòng bạc là người ta mắc ngay phải cái «bệnh của nhà bạc» nó hành cho lúc thì mặt đỏ bừng bừng, lúc tái nhợt như gà cắt tiết để rồi không rét mà run, không nực mà toát mồ hôi, và kêu không ra hơi, và rên không thành tiếng.

Lòng ruột những con người máu mê là một thế giới mà những bình minh day đi liền ngay với những hoàng hôn

bão dật. Nắng hè lẫn vào với gió đông, mùa xuân ngay đấy mà mùa thu cũng ngay đấy. Những thế giới mà chụm vào gây thành một vũ trụ: vũ trụ của sông bạc. Cái vũ trụ ấy ở trong một túp xiêu vẹo hay trên một tòa lầu nguy nga, cũng chỉ có một bản thể, một khuôn mặt, cái bản thể điên cuồng, cái khuôn mặt ngây dại. Ở đâu thì cũng là hình tượng của tham tàn, của xâu xé, mà không khí thì sặc sụa mùi máu, mùi mồ hôi. Trước, sau, bên phải, bên trái, đâu đâu cũng đã yếm bùa mê, bả dột để cho «ngon lành» những con người đang húp cháo lú. Rồi thì những cuộc sát phạt dần dần, dần dần họ vào cửa ngục U, để họ phải tỉnh dậy trước con thần ngao đang sủa những tiếng sủa kinh hồn với sự sợ hãi của hai bàn tay trắng.

Cô Wa-Phá bước chân vào trong sông thấy hơi người xông lên thì dừng

ngay lại, rút chiếc mùi xoa thơm phức đưa lên mũi:

– Con khó chịu quá, pá ạ! Chả vào xem nữa pá ạ!

Tiếng oanh làm cho mấy người gần đấy quay lại, rồi, cảm phục trước cái sắc đẹp lộng lẫy, một bọn rẽ ra, rồi một người nói:

– Đây cô muốn xem thì mời cô vào xem.

Có dè đâu câu nói lịch sự của một con người biết quý sắc đẹp đêm hôm ấy lại là một câu mào đầu cho cái chết của cô sau này.

Ông Vạn Ký chiều con, và chính ông cũng thấy khó chịu đã toan quay ra, vì nghe câu nói ấy ông bèn ngừng lại. Người cha nào không kiêu hãnh về cái sắc đẹp của con gái mình. Và không nể lời cái

người đã biết tôn trọng cái sắc đẹp ấy. Cô Wa-Phá cũng nghĩ thế, cô không muốn làm mích lòng những con người đã vì nể cô, tránh đường cho cô đi và mời cô như thế. Cô tiến sát vào bàn bạc. Bọn người máu mê ăn cháo lú đương mê man đến như thế, mà đã phải dồn cả mắt vào phía cô. Những cái nhìn ấy làm cho cô Wa-Phá sung sướng. Từ trước đến nay, cô Wa-Phá toàn cấm cung ở trong nhà: Lần này đến chỗ đông đảo, có một cơ hội để nhận thấy mình đẹp, lòng cô gái thơ ngây rạo rực: Cô muốn kéo dài cái phút sung sướng ấy ra một chút.

– Pá, đánh đi Pá.

Người bồi bàn đem ngay hai chiếc ghế ra.

Ông Vạn Ký đánh vài tiếng đều được cả. Đến lúc ấy thì thật là vị thiên kim tiểu thư không còn có thể chịu nổi cái hơi

người sắc súa nữa:

– Thôi, chả đánh nữa, pá ạ! Khó thở lắm pá ạ!

Nói xong, cô đứng dậy, ông Vạn Ký theo con ra, nhưng trước khi ra, ông không quên cho người bồi đã bưng ghế cho con gái ông năm mươi đồng.

Bọn người thấy thế xì xào:

– Đã đẹp thế lại giàu, sung sướng thật!

Lý tiên sinh kể đến đây thở dài:

– Gia cảnh nhà ông Vạn Ký sau này, tôi gặp cậu Wu-Heng, cậu ấy kể cho tôi nghe mới rõ. Nhưng cái hôm đầu, ông Vạn Ký đưa con gái xuống xem sòng bạc thì có tôi ở đấy. Cô Wa-Phá đẹp quá, lại vàng ngọc đầy người, khiến cho tụi hồ lý và con bạc cứ ngáy ra mà nhìn. Lúc ông

ta dắt con đi rồi, bọn họ vẫn còn tấm tắc khen mãi: «Chà vừa đẹp, vừa giàu sung sướng thật».

Từ đấy cô Wa-Phá không một lần nào xuống sông nữa, nhưng hôm sau, thì ông Vạn Ký xuống. Ý giả, không có việc gì, ngồi ở trên buồng thì buồn. Trước còn đánh bé, tiêu khiển, sau thua cú to dần mãi lên. Và tôi xem ra thì ông là người không quen chơi cờ bạc bao giờ, nên càng thua, cú càng húc mãi vào. Có nhiều lần, ông ta đã đánh tới những tiếng bạc mười vạn. Rồi thì đến khi có chuyến tàu sang Mỹ, tôi không thấy ông ta đi nữa. Tôi tính ra áng chừng trong gần nửa tháng, ông ta đã thua đến hơn hai trăm vạn. Ý giả ông ta nghĩ như những người máu mê khác vẫn thường nghĩ: trong ngắn ấy ngày đã có thể thua như thế thì cũng rất có thể gỡ được như thế. Và chủ tôm khi gỡ hòa thì bố con dắt nhau đi. Nhưng

xưa nay, cờ bạc chỉ có gỡ vào, chứ có gỡ ra bao giờ. Từ đấy thì mặt ông cứ tái mét như người mất hồn, và ông ta đánh to quá.

Lúc ấy, tôi mới sẽ bảo Lý tiên sinh:

– Giá lúc ấy mà ông Vạn Ký gặp một người bạn sốt sắng, cố khuyên ông như tiên sinh thường khuyên tôi thì có lẽ không đến nỗi khổ.

– Tiên sinh là hạng người khác. Mà ông Vạn Ký là một hạng người khác. Tiên sinh là cái hạng người tay trắng lập lấy cơ đồ, chứ ông Vạn Ký là người ơn cha nhờ mẹ, có hiểu việc đời là cái quái gì đâu. Cha mẹ chết đi, cái cửa hàng sẵn có đấy, cứ việc sẵn nong, sẵn nó mà theo. Ông ta chỉ có hai điểm là yêu vợ và yêu con gái vô cùng.

– Thế mà vì thua bạc bán cả con.

– Lúc ấy thì người ta có là người nữa đâu, lúc ấy nó là ma rồi. Chính tôi là người được sòng cử ra để hỏi nhà băng về số tiền của ông ta gửi ở đấy. Có hơn bốn trăm vạn thì ông ta đã lãnh ra thua hết cả rồi. Tôi độ chừng là khi càng thua, ông ta càng nghĩ về tương lai của con gái, ông ta càng như điên, càng nóng gở, cho nên nó mới chóng hết như thế. Hết tiền mặt rồi, chắc là ông ấy nói dối con gái, lấy hết tư trang của cô đem bán. Người hàng vàng ngọc nói với tôi là họ mua tất cả bốn mươi sáu vạn. Số tiền ấy chỉ có ba ngày là hết sạch. Lúc ấy tôi đi qua buồng thì nghe có tiếng khóc, và mỗi khi tôi gặp cô Wa-Phá thì thấy mắt cô lúc nào cũng đỏ ngầu và gây tọp hẩn đi. Hết tiền rồi, không còn lấy đâu mà đánh nữa. Tôi đã thấy ba ngày không có mặt ông ta ở dưới sòng. Nhưng ngày thứ tư thì tôi lại thấy ông ta xuống. Tôi không thể nào quên được cái vẻ mặt của ông ta hôm ấy.

Thật không còn biết tả thế nào cho rõ. Tôi có cái cảm tưởng ông ta như người đi chết vậy. Lòng tôi thất lại. Cho nên dù là hồ lý của sòng bạc mà tôi cứ cầu cho ông ta được. Ông ta đánh có mấy tiếng thì thua hết. Trời ơi! Tôi còn nhớ mãi cái tiếng bạc cuối cùng. Ông ta đứng ngậy ra nhìn bàn bạc cho tới khi người hồ lý đã vơ hết cả rồi, mà ông ta vẫn còn đứng ngẩn ra nhìn. Khi tiếng bạc sau mở rồi, ông ta mới thở dài một tiếng, rồi quay đi. Tôi tưởng chừng như lúc ấy, ruột ông ta đứt ra. Ấy thế là nửa giờ sau, tôi nghe thấy tiếng người ồn ồn ở trên từng gác thứ ba, tôi vội chạy lên. Thì ra ông ta đã nhảy từ trên gác xuống lề đường để tự tử. Mà số tiền ông ta vừa thua đó là số tiền ông ta viết giấy bán con gái cho một mục dầu! Trong giấy thì nói cho làm con nuôi, nhưng tiên sinh còn lạ gì con nuôi của những mục dầu.

– Ở đây, có quyền mua bán người như thế?

– Tha hồ, chỉ sợ không có tiền. Cái điều nào nùng nhất là cô con gái không biết việc mình bị bán này. Nhưng cái cách cư xử thì lại khiến cho chúng tôi càng cảm kích thương cô. Con người hiếu thảo quá.

– Nhưng làm sao mà cô ấy lại không biết? Như thế thì sao bọn mục dầu họ chịu mua.

– Ông còn lạ gì, nơi nào có sông bạc là có dĩ điền, trộm cắp. Chung quanh sông bạc này, lúc nào cũng có những quân ăn thịt người không gớm, chúng đang rình mò để chờ cơ hội. Nên nói bán con để làm dĩ thì đời nào ông Vạn Ký chịu bán. Chúng dụ dỗ ông Vạn Ký nếu bằng lòng để cô Wa-Phá làm con nuôi chúng thì chúng cho ông vay một số tiền...

– Nhưng chắc là trong thâm tâm ông ta cũng biết chứ có lẽ nào...

– Lòng dạ những con người mê cờ bạc... nhưng thôi, ông ta đã chết rồi... số tiền mua dầu hẹn cho là hai vạn rưỡi. Ông ta mới lấy có một vạn rưỡi, còn một vạn thì đến tối, ông ta đưa con gái đến thì họ đưa nốt. Hết tiền, con gái sống bằng gì, âu là cho làm con người ta.

– Thì ra nghĩ đến sự phải đưa con gái lại, ông ta thấy nhục nhã, đau xót quá...

– Mà tự tử, tôi chắc những người mê bạc toàn là nghĩ quẩn. Ông ta hy vọng đem cái số tiền một vạn rưỡi về đánh, nếu được thì hoàn lại họ, cho họ ít lãi, và nói khó với họ rồi cũng xong. Nhưng ông ta có hiểu đâu cờ bạc...

– Thứ nhất cờ bạc mà khi người ta lại đã vấp.

– Thế trước khi chết, ông ta có nói gì cho con gái biết không?

– Không nói gì, mà cũng không viết thư để lại, vì thế nó mới lại càng thảm. Một bên thì cô Wa-Phá ôm lấy cái xác đầm đìa máu me của ông Vạn Ký, một bên thì bọn mù dầu sợ mất tiền, cứ chìa cái văn tự của ông Vạn Ký ra...

– Chúng cũng không tính đến sự ông Vạn Ký có thể tự tử?

– Đúng rồi. Chứ xưa nay, bọn đó đều tiền trao cháo múc, không dẫn người lại thì đời nào chúng nó đưa tiền. Sở dĩ chúng cho vay để đưa ông Vạn Ký vào tròng là vì cô Wa-Phá đẹp lắm, có thể là một mối lợi lớn cho chúng. Mà chúng tính cũng không sai. Nghe đâu, chúng bán cái đêm đầu trinh bạch của cô cho một vị tài chủ ở Quảng Đông được hai vạn đồng.

– Thế nghĩa là sau cô Wa-Phá phải buộc lòng về với chúng.

– Đúng ra, nếu có người thế lực cầm đầu nâng đỡ thì cô Wa-Phá có thể không về với chúng cũng được. Nhưng khi cô thấy bọn mù dầu chúng hoảng lên vì sợ mất tiền toi, chúng chỉ cái xác ông Vạn Ký mà rửa sả thì lòng người con xúc động. Trước đây, chúng đưa bức văn tự của ông Vạn Ký cho cô xem, cô không chịu xem, cô chỉ khóc. Nhưng khi chúng làm như thế thì cô mới cầm bức văn tự đọc. Và cô nhận đúng là chữ cha cô. Một tí tuổi đầu, lại thơ ngây, lại hiếu thảo như thế. Vì thấy thế mà tôi lại càng thương xót cho cô. Cô nhận nợ của cha, cô nhận trả, nhưng cô buộc họ bỏ ra nốt cái số bạc vạn làm ma chay cho cha cô xong, cô mới chịu về làm con nuôi họ.

– Nghĩa là về làm điếm kiếm tiền cho

chúng nó. Thế thì tội mù dầu mừng rơn lên rồi còn gì.

– Thì họ chỉ cần có thế. Tôi vì thấy thế, tôi cảm động, tôi giúp đỡ cô trong việc ma chay. Lúc đưa ông Vạn Ký ra nghĩa địa, chỉ tro troi có một cô ta và tôi.

– Thì làm gì còn có họ hàng ở đất khách quê người này nữa. Ông Vạn Ký thật là...

Lý tiên sinh ngắt lời:

– Những người máu mê đại cờ bạc, họ còn nghĩ sâu xa gì nữa. Người ta bắt đầu phạm tội ác từ khi bước chân vào sòng bạc cơ chứ. Thiếu gì người đã làm những việc tương tự như ông Vạn Ký đã làm

– Thế từ đây cô Wa-Phá cũng phải đi tiếp khách như những em này.

– Còn làm thế nào được, khi thân gái đã vào trong tay họ. Các em này cũng có quen biết cô ấy đấy. Nhưng cô ấy là món hàng cực sang phải mất rất nhiều tiền cơ. Đã nổi tiếng ở đây một dạo. Nhưng trước khi cô ấy tự tử chết thì bọn mụ dầu cũng đã kiếm được một món tiền gấp mấy lần số vốn chúng bỏ ra rồi.

Cái chết của cô Wa-Phá xảy ra sau đấy bảy tháng. Đây là những lời Lý tiên sinh nói với tôi.

– Cái thảm kịch ấy làm sôi nổi dư luận ở đây một dạo, rồi lâu dần người ta cũng quên đi. Mà chính tôi cũng quên. Thì một hôm có một người thanh niên đến hỏi tôi. Trông cậu, tôi biết ngay là hạng người có học thức, có nhân cách. Mà thật là một ngẫu nhiên oan trái cậu ta cũng đến trọ ở buồng 13 như mẹ cậu ta bây giờ.

– À tôi hiểu, cháu ông Vạn Ký và là ý trung nhân của cô Wa-Phá.

– Lúc ấy tôi chưa biết như thế. Sau cậu ta kể ra tôi mới hiểu. Lần này, còn thảm thiết hơn lần trước. Đây, tôi còn nhớ hôm cậu ta đi ở phía ngoài kia, trông thấy người vợ chưa cưới phải tiếp khách ở gian chúng mình ở này, cậu ta ngã ra, chính tôi phải vực cậu ta về buồng. Thì ra cậu ta ở Chicago được tin chú và vợ chưa cưới đánh gãy sang mà mãi không thấy sang, cậu ta mới bàn tính với mẹ là bà Thập Hữu để về Trung Hoa đón. Đến Hán Khẩu, thì người ta nói cho biết đã đi Ma Cao. Và hình như cái tin ông Vạn Ký chết cũng truyền về đến Hán Khẩu. Nhưng cậu ta chỉ mới biết mang máng thôi. Đến đây, cậu ta hỏi, tôi nói rõ, cậu ta xám hẩn mặt đi. Tôi chưa từng thấy một vẻ mặt nào đau đớn như thế, thật là lúc ấy, tôi cũng thấy đau nhói vào tận

ruột. Thì ra hai người đã yêu nhau tha thiết, chỉ còn chờ ngày cưới, bây giờ thế là tan vỡ. Mãi một lúc lâu, cậu ta mới bảo tôi:

– Nhà tôi bây giờ, chỉ còn có một mình cô ấy, nay chẳng may xảy ra tai nạn như thế rồi thì ngài có nghĩ các gì cứu được chúng tôi không?

– Chỉ có tiền. Nhưng có tiền mà mục chủ vị tất họ đã bằng lòng cho chuộc. Vì cô ấy hiện nay đang là cây vàng, cây bạc của nhà họ.

– Tiền thì độ bao nhiêu?

– Trước kia ông Vạn Ký lấy một vạn rưỡi, lại ma chay nữa, có lẽ đến hơn hai vạn.

Cậu Wu-Heng thở dài:

– Nếu thế thì tôi không thể có được. Đây tôi chỉ có năm sáu nghìn.

Rồi ngẫm nghĩ một lúc:

– Để tôi thử viết giấy về Chicago nói với má tôi chạy xem có được không. Nhưng được thì chắc là cũng còn lâu. Bây giờ, tôi muốn gặp mặt em tôi, ngài tính có cách gì cho chúng tôi được gặp nhau không?

Tôi thấy con người thơ ngây quá, tôi ái ngại. Tôi muốn nói thật ra thì sợ cậu ta buồn, nhưng không nói thật thì không còn cách nào. Người con gái đã lọt vào đó như lọt vào hang hùm rồi.

– Cậu phải kín đáo, chứ không họ biết có người nhà, người cửa về đây, họ sợ tìm cách cho cô ấy trốn, họ sẽ giữ riết thì khổ cho cô ấy. Mà như thế thì không bao giờ cậu gặp được cả. Tối nay, may ra

thì cô ấy đến đây, để chờ khi nào đến, tôi sẽ tìm cách mách cho cậu.

Cậu ta hỏi tôi thế này có não lòng không:

– Thế đến đây để tiếp khách à?

Tôi không còn biết trả lời thế nào, đành nói xuôi:

– Thì làm thế nào được, một khi đã thất thế sa cơ.

Cậu Wu-Heng nghe tôi nói thế, lại ôm mặt khóc. Có một điều tôi nhận thấy và nó khiến tôi càng thương hại là cậu ta không một lời oán trách ông Vạn Ký, cả cô Wa-Phá cũng thế. Họ khóc, nhưng họ không nguyên rủa con người đã gây ra nỗi tuyệt vọng cho họ. Họ chỉ biết có nhớ và thương. Thật là những con người trời sinh ra để hiểu nhau, để cùng ở với nhau cho đến no đời mãn kiếp, ai ngờ

chỉ vì sự lỗi lầm trong một chốc lát mà tan tành cả.

Tôi bực tức:

– Giá mà Ma Cao không có sông bạc “Tai-seng” này?!

– Thì đã không sao cả, mà bây giờ thì họ Vũ đang lú lú sống yên vui với nhau ở dưới ngọn đèn hạnh phúc. Nhưng làm thế nào được khi mỗi lợi của sông bạc làm giàu cho bao nhiêu con người có thể lực, khi nó làm phồn thịnh cả một cái thị trấn này. Đứa nào dại thì đứa ấy chết, người ta bảo thế. Một họ Vũ tuyệt chủng chứ đến mười họ Vũ tuyệt chủng, người ta vẫn có thể thản nhiên như không, miễn là người ta được giàu sang về cái chết của họ. Hôm cậu Wu-Heng nhìn thấy cô Wa-Phá bị mấy khách làng chơi đùa bỡn, cậu thương cảm quá, cậu ngất hẳn đi. Tôi thấy thế đứt ruột, muốn tìm

cách cho hai người gặp nhau, nhưng sau tôi nghĩ kỹ thì tôi thấy rằng sự gặp gỡ ấy chỉ làm cho cô Wa-Phá tủi cực thêm, và nhớ lại những điều thảm khốc. Từ khi cô sa vào cảnh hồng lâu, mặt cô lúc nào cũng buồn như người chết rồi, ai trông thấy cũng phải cúi lòng. Mụ dầu chỉ lo cô tự tử, nên đi đâu cũng cho người kèm riết. Tôi ngỏ ý ấy với cậu Wu-Heng:

– Tôi thiết tưởng bây giờ cậu chưa có tiền để chuộc cô ấy ra thì gặp nhau chỉ làm cho cô ấy đau đớn thêm. Trông thấy người nhà trong cái cảnh tủi nhục như thế... hay cậu cứ để chờ... khi nào...

Cậu Wu-Heng ngắt lời tôi và nói bằng một giọng tin tưởng:

– Ngài bảo để chờ thời gian làm cho quên đi, chờ tới ngày tôi có đủ số tiền ư? Không, không, tôi biết, không một giây phút nào tôi quên em tôi cả. Ngài cứ tìm

cách cho chúng tôi gặp nhau để chúng tôi nói với nhau một vài câu an ủi thì dù có chết, chúng tôi cũng hã.

– Khi đã chưa chuộc được nhau ra thì cậu nói gì với cô ấy chứ?

– Tôi sẽ nói cho em tôi biết lòng tôi yêu thương nó không vì... một cố gì mà có thể giảm đi, và nó càng bị đọa đầy bao nhiêu, tôi càng thương nó bấy nhiêu. Lúc nào tôi cũng tôn quý nó như hồi nào nó còn trong trắng...

Cậu Wu-Heng nói đến đấy xám mặt lại. Cậu là một thanh niên tuần tú đã hấp thụ được những tư tưởng của Tây phương, không đánh giá người đàn bà theo quan niệm cổ hủ của chữ trịnh. Sự chung thủy của cậu làm xao xuyến lòng tôi:

– Tôi chỉ lo cô Wa-Phá không biết

nghĩ như cậu, rồi cô ấy trông thấy cậu, cô ấy lại...

– Vì thế cho nên tôi mới phải cần gặp em tôi để nói rõ cho nó biết rằng chỉ có sự kiên trinh của tâm hồn là đáng kể, còn xác thịt không nghĩa gì đối với tôi. Như thế, để cho nó an lòng chờ đợi và hy vọng về tương lai. Tôi muốn nói cho nó biết rằng tôi sẽ đem cả đời tôi để xây đắp hạnh phúc cho nó, và làm cho nó quên những chuyện chẳng may đã xảy ra. Chứ ở trong hoàn cảnh như thế này thì nó khổ quá.

– Thế thì chỉ còn một cách là cậu... mời cô ấy đến đây để tiếp cậu. Mà như thế thì tốn tiền lắm.

– Độ bao nhiêu?

– Ít nhất cũng phải ba bốn nghìn. Cậu không biết bây giờ cô ấy là hoa

khôì ñệ nhất ở ñây ư? Giá tiền cô ấy tiếp khách ñắt gấp mười những cô khác. Phải có giấy hẹn trước, rồi ngày nào cô ấy tiếp cậu thì mục chủ sẽ trả lời cho cậu biết. Có người chờ hàng tháng mà chưa tới lượt mình. Cái tiểu sử khổ cực của cô ấy càng làm cho người ta náo nức. Một tài chủ ở Quảng ðông phải tốn phí mất năm vạn bạc mới mời cô ấy sang chơi ñược hai ngày.

– Thế thì tôi làm sao mà chờ ñược! Mà tôi thì tôi muốn ñược gặp ngay. Báo cho nó biết trước ngày nào là nó ñỡ khổ ñi ngày ấy. Ngài làm phúc cố giúp tôi thì cái ơn cao dày ấy không bao giờ tôi ñám quên. Chờ lâu như thế thì tôi hết tiền mất.

– Tôi cũng nghĩ thế. Tôi còn lo sau này, cậu có ñủ tiền vị tất họ ñã cho chuộc.

Mắt cậu Wu–Heng quắc lên:

– Nếu má tôi chạy được đủ số tiền thì tôi tin rằng tôi chuộc được. Tôi đã có cách.

Tôi vội vàng can:

– Cậu nên nhớ chúng ta ở đây, chứ không phải ở bên Mỹ. Ở đây, có rất nhiều những thằng thổ phỉ nó sẵn sàng thí đi một mạng người nếu người ta trả cho nó vài nghìn bạc, chứ không nói nhiều. Cậu đã có lòng tin nhờ tôi thì tôi có bốn phận phải khuyên cậu nên cẩn thận và kín đáo. Nếu lộ ra mà mụ chủ nó biết cậu là họ hàng với cô Wa-Phá thì chẳng những nó không cho cô ấy tiếp cậu, mà nó lại có thể hại cậu nữa nếu nó biết cái ý định của cậu muốn chuộc cô ấy ra.

– Nếu thế thì ở đây không có pháp luật gì nữa ư?

– Có chứ, có lắm chứ, nhưng thế lực

đồng tiền của những con người khôn khéo, ở bất cứ đâu, cũng làm mờ ám pháp luật được. Cậu ở đây chỉ có một mình, chứ bọn mù dầu, nhà chứa chúng sẵn có một lũ đảng tử chỉ chờ được trả tiền một giá đắt là việc gì chúng nó cũng có thể làm. Cô Wa-Phá bây giờ là một mối lợi rất to cho chúng nó. Mà khi vì lợi thì cậu đã hiểu con người có thể làm những gì, phương chi lại là đối với bọn buôn thịt người ấy. Cậu nên tin và nghe tôi.

Cậu Wu-Heng quỳ ngay xuống ôm chân tôi:

– Thôi bây giờ cái tính mệnh tôi ở trong tay ngài, ngài đã rõ cái tình cảnh của chúng tôi, thì xin ngài thương lấy những con người vô tội bị hàm oan.

Tôi cũng cảm động ứa nước mắt. Tôi kéo cậu ta dậy, rồi tôi giảng giải:

– Tôi thể trên vong linh ông Vạn Ký, tôi sẽ xin hết sức giúp cậu. Được rồi, tôi cũng có tí chút uy tín đối với mụ Tài–Lay là chủ cô ấy, để tôi tìm cách cho cậu gặp, nhưng tôi khuyên cậu khi ở đây thì đừng tỏ ý tình gì. Tường nó có tai, phương chi lại là tường của sông bạc ở cái đất tứ chiến này. Nhưng tôi hỏi số tiền chuộc, chừng độ bao giờ thì má cậu gọi sang.

– Tôi phải thưa thật với ngài nhà tôi cũng nghèo thôi. Số tiền ấy má tôi không sẵn có, nhưng tôi viết thư về trần tình thì thế nào má tôi cũng hết sức xoay sở bán chác, cũng có thể có đủ.

– Nghĩa là phải lâu. Thế thì cậu nên đi ở chỗ khác trong khi chờ đợi, chứ ở đây tốn lắm. Tôi có một người bạn, để tôi gửi cậu lại ở đó, một tháng họ chỉ lấy ít tiền thôi, và cậu tránh không phải nhìn đến những thảm cảnh, vì thời thường có

khách mời cô Wa-Phá đến đây.

– Nhưng tôi xin ngài cho tôi gặp mặt đã, rồi thì đi đâu, tôi mới có thể đi được.

– Nhưng cậu phải hứa với tôi lúc gặp nhau đừng khóc lóc, và cố kín đáo đừng để cho mục chủ nó ngờ vực.

– Điều ấy tôi xin hứa. Nhưng tôi chỉ lo em tôi nó trông thấy tôi, nó cảm động quá mà không tự chủ được thôi.

– Được rồi. Để tôi sẽ tìm cách báo trước cho cô ấy biết.

Kể đến đây, Lý tiên sinh lắc đầu một cách buồn bã:

– Mới ngày hôm qua là một vị tiểu thư thân nghìn vàng, ngày hôm sau sa cơ vào nghề son phấn, chẳng nào nó có đồng tiền cũng làm được chủ nhân ông cái thân thể của mình. Ở đấy, bao nhiêu

người háo hức vì sắc đẹp của cô ấy.

Cậu Wu-Heng uất lên:

– Và thú nhất lại là một vị tiểu thư 100 phần trăm...

– Đúng thế. Họ xô nhau vào... họ đã rủ tôi, nhưng tôi từ chối. Cái nỗi đau lòng của con người ta, mình không nở...

Tôi nắm tay Lý tiên sinh:

– Tiên sinh thật là một người quân tử, giàu lương tâm và bác ái.

– Tôi học được những bài học lương thiện trong khi tôi làm cái nghề cò gian bạc lặn này. Và từ đấy thì tôi nghĩ sâu xa về cái kiếp con người. Tôi hiểu giá trị của cuộc sống là ở chỗ mình biết đem dâng cho người chút ít tình cảm chân thành trong những trường hợp đáng dân và biết ghìm mình trên cái dốc của

tài lợi, không chịu để cho thú tính sai khiến được mình. Cái câu “chước tham toàn nhi giác sảng” của Vương Bột thật là đúng với tôi.

– Tôi tưởng cái nghề hồ lý trong sông bạc chỉ làm chìm đắm người, thế mà tiên sinh thì trái lại.

– Ấy cũng là nhờ tôi biết nhiệm nhật trong sự sống và chịu nghe lời những người bạn tốt khuyên can mình. Tôi không tự tôn một cách quá đáng, và bao giờ tôi cũng biết quý người có đức hơn người có tài.

Tôi biết những lời ấy là để cho tôi:

– Gần tiên sinh, một người xấu đến đâu, rồi cũng phải tử tế. Sự thật thì tiên sinh có một thiên lương rất tốt.

– Có lẽ thế cho nên khi tôi biết rằng việc tôi làm là để giúp người, mà lúc nói

với mẹ Tài-Lay tôi vẫn thấy gương
gương là sao ấy. Mẹ nghe tôi nói thì
cười hề hà...

– Cái cười cầu tài của những quân
bán thịt.

– Đúng thế, rồi mẹ bảo tôi: tôi biết
thế nào rồi cũng có ngày đại ca chiếu cố
đến, chứ chả lẽ một người sành như đại
ca lại để cho một miếng ngon như thế
qua mắt mà không gấp hay sao. Nhưng
quả tình là nhờ trời đất, thần chủ phù hộ,
không có ngày nào là ngày con bé được
rảnh rỗi.

Muốn được việc cho Wu-Heng, tôi
phải dùng thủ đoạn:

– Nay mẹ, mẹ đến đây kiếm ăn, tôi
biết mẹ là người biết anh, biết em cho
nên tôi đã bảo quản lý dễ dàng với mẹ
nhiều lắm rồi đấy. Và có khách, tôi đều

sai chúng nó gọi mụ. Tôi tưởng dù cô ấy bận mấy, mụ cũng phải tìm cách để mà ăn miến, trả miến với tôi chứ. Phương chi tôi cũng trả giá cho mụ bằng người ta cơ mà. Nào mụ muốn lấy bao nhiêu?

– Chỉ vì đã có người hẹn trước, chứ có phải tôi dám nghĩ đến đồng tiền nhiều ít. Tôi hiểu là tôi kiếm ăn ở đây, phải nhờ vả đại ca nhiều lắm. Tôi rất muốn làm cho vui lòng đại ca lắm.

Tôi làm ra bộ... nóng nảy:

– Thôi thôi, thiên ngôn vạn ngữ bất quá hồ thực. Tối mai đấy. Ngoài ra mà phải chờ, tôi không còn hứng nữa đâu. Lúc ấy, thì có đem dâng không tôi, tôi cũng hất đi. Và tôi oán mụ đấy.

Rồi tôi nghiêm sắc mặt:

– Tôi nói thật. Và tôi coi như thế là mụ không biết nể tôi, mụ lờn...

Thấy tôi dọa, mụ sợ:

– Nhưng tối mai thì nó phải đi bồi tiệc đến khuya, chưa biết chừng nào, e người ta giữ ngủ lại.

– Mặc, cứ là tối mai.

– Nếu đại ca bằng lòng cho nó độ nửa đêm, khi nào xong tiệc rồi nó đến. Tôi sẽ khước cái chỗ ngủ đêm đằng kia đi.

– Được, khuya một tí cũng được, nhưng nhất định là phải tối mai.

– Nếu đại ca rộng lượng cho như thế thì được. Nhưng đại ca cho nó đến tiếp ở đâu, và đại ca thương cho thế nào?

– Mụ muốn lấy bao nhiêu thì lấy. Tôi là người không hay chơi, nhưng đã chơi thì không kỳ quản đồng tiền.

Nói thế rồi thì tôi lại nghĩ đến cậu

Wu-Heng bây giờ đang không có nhiều tiền:

– Nhưng chắc là mụ cũng không nỗ lột da tôi.

– Ô, đâu dám. Thôi người ta thì nhiều, nhưng đại ca thì em xin ba nghìn đấy.

– Được rồi. Mai mụ cho đưa cô ấy lại buồng số 13.

Rồi muốn cho chắc chắn, tôi đưa tiền ngay cho mụ:

– Nhớ đừng có làm lỡ tôi, để tôi phải mang tiếng với người bạn đấy nhé.

Trời ơi cứ nghĩ đến những câu tôi đã nói mà đến bây giờ tôi còn nghe sần sạn cả mặt. Tôi cũng không ngờ là chóng vánh đến thế. Tôi báo cho Wu-Heng biết rồi dặn:

– Lúc cô ấy mới vào thì cậu hãy tránh mặt đi, để chờ tôi dặn dò cô ấy xong, rồi cậu hãy vào.

Gần một giờ đêm thì cô Wa-Phá đến. Cô đã bị người ta ép rượu, mặt hơi đỏ. Tuy sáu tháng trời bị chìm đắm trong chốn vui cười, nhưng cô vẫn không bị lây những thói xấu. Cái phong thái của một vị tiểu thư, mặc dầu vì bị bó buộc, cô phải hạ mình lễ phép. Trông vẻ mặt buồn thảm của cô, lòng tôi se lại.

– Thì mới hôm nào thân nga ngọc...

– Bây giờ đã là thân con dĩ. Cô ấy còn dám nghĩ đâu đến điều ấy.

Nhưng tôi, tôi vẫn nghĩ cho cô. Cô chào tôi, rồi cô xin lỗi:

– Má em nói cho biết là ngài chờ, em cũng muốn lại sớm, nhưng đến bây giờ tiệc mới tan, xin ngài tha lỗi cho em.

Tôi mời cô ngồi, rồi tôi hỏi:

– Có ai theo cô đấy không?

– Vẫn có mẹ vú và con nữ tỳ má em cho theo em. Chúng nó đứng ở ngoài cửa kia.

Muốn giữ cho không lộ bí mật, tôi bảo cô:

– Khuya rồi, cô có thể cho họ đi ngủ. Tôi dễ tính lắm, không bắt ai phải hầu hạ gì đâu.

Cô không hiểu, tưởng là tôi... nóng nảy, mặt cô đã đỏ lại ửng đỏ thêm. Thì ra sáu tháng lăn lóc trong ca trường, lương tâm người con gái ấy vẫn chưa chết. Cô vẫn chưa quen cái nghề «khép mở». Cô ấp úng mãi:

– Thôi được cứ để họ đấy. Họ có... cần ngủ đâu.

Biết là Wu-Heng nóng ruột tôi lại bảo:

– Tôi nói thật mà.

Rồi cũng chẳng chờ cô trả lời, tôi đứng dậy ra cài then cửa.

Cái cử chỉ «nóng nảy» của tôi là cho cô sợ hãi, nhìn tôi, rồi cô nhắm mắt. Tôi hiểu ý nghĩa của sự nhắm mắt ấy. Đó là một sự đành lòng của những kẻ không còn dám nghĩ đến ngày mai. Tôi ngùi ngùi:

– Tôi có một người bạn, ở... bên Mỹ tôi không phải là một khách làng chơi. Tôi mời cô đến để thưa với cô một câu chuyện nhà.

Cô mở to mắt, ngơ ngác không hiểu. Tôi ôn tồn kể rõ đầu đuôi mọi việc cho cô nghe. Mặt cô tái dần đi. Rồi tới khi Wu-Heng ở trong buồng tắm đi ra, cô

trông thấy thì cô ngã gục ngay xuống. Tôi không dám gọi to vì sợ có người biết, Wu-Heng vừa nức nở, vừa ghé miệng vào tận tai gọi cô. Chừng năm phút thì cô tỉnh. Mở mắt là cô khóc. Wu-Heng như ngây như dại cứ nắm tay cô và cũng thút thít khóc theo. Cái cảnh hai thanh niên khôì ngô sinh ra thật là vừa đôi phải lứa, lại yêu nhau tha thiết như thế này, mà chỉ đành dứt ruột nhìn nhau làm cho lòng tôi nao lên. Tôi biết bây giờ bao nhiêu lời an ủi cũng là thừa, tôi chỉ dặn họ phải kín đáo. Rồi lúc đứng dậy, tôi bảo thêm Wu-Heng:

– Không lúc nào bằng lúc này, cậu cần phải can đảm. Nếu mà lộ ra một tí, mục chủ nó biết, thì nó sẽ giam cô ấy lại không cho đến đây nữa. Và rất có thể, nó làm nguy khốn cậu. Đằng nào những sự đã xảy ra cũng xảy ra rồi, không gỡ lại được nữa. Hai em phải nghĩ đến tương

lai mà cố dần lòng xuống. Chờ má các em gửi tiền sang đây, rồi anh sẽ liệu cách cho các em. Nếu phong thanh tiết lộ ra ngoài, mục chủ rất có thể đưa em đi tỉnh khác thì không còn biết đâu mà tìm nữa. Chúng nó có cửa hàng ở khắp các đô thị, và thủ hạ chúng nó đông lắm, chúng nó rất có thể hạ độc thủ đối với các em. Ở đây, mọi người biết rõ quá khứ của em, họ còn ái ngại mà tử tế, chứ đi tỉnh khác thì em không hy vọng được đối đãi như ở đây đâu. Tương lai, các em nên suy nghĩ đến tương lai. Và các em có thể tin anh sẽ hết sức giúp đỡ cho các em lại được đoàn tụ.

Thành thật thì lúc ấy, tôi coi họ như anh em của tôi, và đối với họ, tôi cũng có cái tình tay đứt ruột xót thật.

– Điều ấy thì tôi hiểu lắm. Vì tôi đã sống những phút như thế, và tôi cũng

đã được người ta đối với tôi những phút như thế.

Rồi cảm động về sự họ Lý sai ông Lý Chí Seng theo tôi để cố tránh cho tôi những lỗi làng:

– Ông Thái-Seng-Long trong rừng sâu, trước mũi súng cũng đã coi tôi như một người em ruột thịt cho nên tôi sang đây cũng lấy lòng thành kính là con, là cháu mà sang. Tôi hiểu, tôi hiểu tấm lòng tiên sinh trong lúc ấy. Và thật đúng như lời tiên sinh nói, giá trị của cuộc đời là những phút ấy. Đời thì rồi còn gì đâu, tiền bạc, giàu sang, đau khổ, hoạn nạn và cho cả đến những sướng thỏa nữa rồi cũng qua và quên đi. Có còn họa chăng là còn một chút cảm tình nồng hậu người ta đối với nhau, thế thôi.

Quả vậy, trong hơn hai mươi năm, làm nghề hồ lý, tôi đã vô tình phạm bao

nhieu tội ác. Nhưng tôi cũng có được mỗi an ủi là trong việc này, tôi đã hết sức tử tế với những người hoạn nạn. Tôi càng thương họ vì tôi biết họ là những người lòng dạ khá giả. Cô Wa-Phá và cậu Wu-Heng không một lời oán trách ông Vạn Ký. Nhất là lúc bọn mù dầu sợ mất không món tiền chỉ vào cái thầy ông Vạn Ký rửa sả mà cô Wa-Phá hy sinh ngay, không nghĩ đến cuộc đời mình nữa mà tôi cảm phục cô. Cô không muốn người ta động chạm đến vong hồn người chết, mặc dầu người chết đã làm cho đời cô tan tành. Cô chỉ nghĩ đó là cha cô. Cô có một tâm hồn đẹp đẽ quá. Tôi biết có mặt tôi ở đó, họ ngưng, tôi muốn cho họ tự do âu yếm và than thở với nhau, nên dặn xong thì tôi đi ra. Ra tới cửa, tôi mới sực nhớ đến cảnh éo le của họ, tôi lại quay vào:

– Hai em, cứ yên trí mà... trò chuyện với nhau. Sáng mai... thì độ tám giờ, em

Wa-Phá phải về để cho họ không nghi ngờ gì. Và em Wu-Heng nhớ đưa cho em Wa-Phá một nghìn đồng... gọi là chút tiền... thưởng riêng của khách để em Wa-Phá về đưa cho mục chủ, còn tiền cái... châu này thì anh đã trả rồi.

Tôi nói mà ngượng mồm quá, thương hại họ quá, nhưng làm thế nào được. Bọn mục đầu chúng nó tẻ lắm ngoài số tiền khách làng chơi phải trả cho chúng nó rồi, chúng nó lại còn bắt con em chúng nó «làm tiền» khách riêng nữa. Không làm được thì các cô cứ là khốn đốn với chúng nó. Cậu Wu-Heng muốn trả lại tôi số tiền ba nghìn, tôi không nghe, tôi phải gắt, rốt cuộc tôi phải thế, cậu ấy mới thôi. Tôi nghĩ đến cảnh họ, tôi nghĩ đến sự nguy hại của cờ bạc thành ra trần trọc mãi gần sáng mới nhắm mắt được. Chín giờ sáng hôm sau, tôi còn đang ngủ thì có tiếng ồn ào ở ngoài. Tôi đã chợt dạ...

ngờ có tai nạn xảy đến cho đôi trai gái ấy. Thì đúng cái điều tôi lo ngại đã thành sự thật. Họ đã nhảy xuống gác tự tử cả.

Với những con người lòng dạ như thế, ở trong cảnh cực nhục như thế, tôi cho chết đi là thoát nợ đời, thế lại mát mặt hơn.

– Tôi cũng nghĩ ở đời có nhiều vấn đề mà chỉ có cái chết mới giải quyết được một cách thỏa đáng thôi.

– Nhưng ai nhảy trước?

– Cô Wa-Phá. Lúc con mụ già mà bọn chủ hồng lâu cho theo hầu cô, mà cũng là để giữ gìn và giám sát cô, giục cô về, thì cô chồm ra cửa sổ, rồi nhảy xuống đường. Gác cao như thế, còn gì là xương thịt. Tôi hỏi con mụ đi theo ấy thì nó nói rõ cho tôi biết, nó phải giục mãi cô mới về. Lúc cô đi ra thì cậu Wu-Heng

cứ đứng cửa nhìn theo. Mụ già nói, khi đó nó trông thấy cậu khóc, nó chỉ đồ chừng rằng lúc đêm, cô Wa-Phá có kể cảnh mình cho cậu ấy nghe thì khách làng chơi ái ngại mà thương tâm, chứ nó cũng không ngờ là chồng chưa cưới của cô. Cô Wa-Phá đi được mấy bước thì cô vùng quay lại ôm chầm lấy cậu ấy khóc thét lên, rồi thì cô lao qua cửa sổ để nhảy. Cậu Wu-Heng chắc cũng đã linh cảm thấy, chạy lại để ôm cô lại, nhưng không kịp. Cậu chỉ chộp được có một mảnh áo. Cô Wa-Phá rớt xuống đường mà manh áo rách ra thì còn lại ở trong tay cậu. Ấy thế rồi cậu nhìn xuống đường, rồi nhìn manh áo, rồi thì chắc là đau đớn làm cho cậu điên lên chẳng còn nghĩ gì đến đời của mình nữa, cậu cũng nhảy theo. Thế là ba bố con cùng chết ở một cái cửa sổ, trước gian phòng số 13. Cậu Wu-Heng thì chết ngay, còn cô Wa-Phá thì một giờ sau mới chết.

– Chắc là lúc quay lại nhìn thấy ý trung nhân, cô nhìn thấy tất cả thảm cảnh của mình, cô đau xót quá mới tìm sự giải thoát ở trong cái chết.

– Mà thật chỉ có cái chết mới giải thoát được thôi. Vừa mới ngày nào ngọc trong ngà trắng, kẻ hầu người hạ, bây giờ là thân con đĩ. Người yêu đứng kia, rõ nước mắt nhìn mình trở về nhà chứa... mà không có quyền giữ lại. A, đau đớn thật, xót xa thật. Hiện tại cũng chết người, mà tương lai cũng chết người. Mà họ làm gì nên tội hờ trời.

– Chỉ vì có ông bố hiền lành đã đại. A! Cờ bạc!

– Mà cũng tại vì có sòng bạc. Tôi bỏ không kiếm ăn ở sòng bạc nữa cũng vì thế. Tôi không thể đành tâm ngồi nhìn những chết chóc do cái sòng này gây ra. Tôi không đủ lương tâm mưu lợi trên

xương máu của người khác. Và từ đây, thấy ai bước chân vào sông bạc tôi cũng muốn kéo áo họ nắm lại.

Lý tiên sinh nói xong nhìn tôi. Tôi hiểu cái nhìn ấy. Tôi nắm tay tiên sinh:

– Tiên sinh có thể an tâm. Tôi thể với tiên sinh không bao giờ tôi còn bước chân vào sông bạc nữa. Ba cái án mạng ấy đủ mở mắt cho tôi rồi.

– Đó là xảy ra ngay ở đây thì ta nhìn thấy, chứ còn bao nhiêu đau thương từ trong sông bạc mà ra thì ta có biết đâu. Bọn mù dầu họ tệ lắm, cô Wa-Phá chết làm mất mối lời của nó, nó định chôn qua quít cho xong như một đứa ăn mày. Tôi không nghe. Không, đời cũng còn nhiều người tốt chứ. Vài người bạn của tôi thấy bọn mù dầu muốn đập vùi cho xong thôi, khỏi phải tốn tiền ma chay, bàn với tôi. Chúng tôi chung tiền chôn

cất cho hai người tử tế và để mả gần nhau. Rồi tôi viết thư sang Mỹ báo cho bà Thập Hữu biết.

– Vì thế bà ấy đến đây là tìm ngay đến tiên sinh.

– Tôi có nói tên đầu mà bà ấy biết.

– Thế thì chắc là những cách ăn ở của tiên sinh khiến cho mọi người chung quanh cảm phục. Cho nên ai có việc người ta cũng tìm đến.

Rồi tôi sực nghĩ ra:

– Này tiên sinh, tôi xem ra bà Thập Hữu buồn lắm. Tôi rất e bà ấy sau khi cải táng cho người nhà xong, rất có thể vì thất vọng mà không muốn sống nữa.

– Thất vọng! Tuyệt vọng thì đúng hơn. Chồng chết, con trai chết, cháu chết, em rể chết, lại chết một cách cực

nhục như thế. Bây giờ đã già rồi, lại trở trối có một mình.

Đau xót thật. Đáng lý ra, nếu không có sự ông Vạn Ký đại bạc, bà ấy rất có thể có một cuộc đời yên vui lúc tuổi già. Con trai như thế, con dâu như thế lại là cháu, lại bụng dạ khá giả. Bao nhiêu điều kiện để tạo nên một hạnh phúc gia đình. Tôi thiết tưởng bà ấy cứ nghĩ như thế thôi, cũng đã thối ruột thối gan ra rồi. Mà con người ấy tôi xem ra cũng nhiều tình cảm lắm. Tôi với tiên sinh phải làm thế nào, chứ chả lẽ thấy một người chết trước mắt mình mà không cứu.

– Mà để yên thì đúng hơn. Chứ cứu thì... như ông Vạn Ký lúc đầu, nếu ngăn được ông không đánh bạc thì mới là cứu. Chứ bà Thập Hữu thì còn gì để mà sống.

Lý tiên sinh nói xong lặng thinh. Chúng tôi cùng nghĩ ngợi về cái tương lai

đen tối của bà Thập Hữu, rồi thốt nhiên lòng tôi bốc lên:

– Nhưng đó cũng không là một cơ để cho bà ấy chết. Xem tình hình như thế thì bà ấy cũng không giàu. Được tin con trai và người của người nhà chết như thế, mà mấy năm mới sang thì sinh kế cũng không được dồi dào lắm. Bà ấy rất có thể bị lo về miếng ăn của hậu nhật. Số tiền hơn năm vạn mà họ Lý cho tôi...

– Đó là tại vận đỏ nó cho tiên sinh được chứ.

– Không, chỗ tôi với tiên sinh đã lấy cái tâm thành mà ở với nhau thì hà tất phải nói sai sự thật. Và tôi tự coi được họ Lý cho như thế là một vinh dự, và một tang chứng của tình thương. Sau này, nếu tôi nghèo mà cần tiền, tôi xin đến tiên sinh và họ Lý ngay. Chúng ta đem tính mệnh cho nhau còn được nữa

là đồng tiên. Chắc tiên sinh cũng thừa rõ sự tôi đem di hài của tiên tổ họ Lý, nếu xảy ra rủi ro thì tôi chỉ còn việc nhảy xuống bể, hay đưa phát súng vào thái dương. Ông Thái-Seng-Long cũng đã có một lần đem tính mệnh mà cho tôi. Cái số tiền năm vạn này nếu cần để cho bà Thập Hữu được bảo đảm trong tuổi già, tôi xin đem hiến ngay cho bà ấy.

Lý tiên sinh nắm tay tôi:

– Tôi biết họ Lý chúng tôi được tiên sinh là được một người bạn muôn đời mà. Ông Thái-Seng-Long nhà tôi quả là có cái con mắt biết người. Được rồi, nếu tiên sinh có bụng ấy, thì rồi chúng ta liệu xem. Và tôi, tôi cũng bỏ ra một số tiền nữa biếu bà Thập Hữu để chuộc những tội lỗi của tôi trong hai mươi năm kiếm ăn ở sòng bạc.

– Số tiền năm vạn của tôi nếu không có tiền sinh cổ ngân thì có lẽ tôi cũng đã nướng cho sòng bạc rồi. Và chưa biết chừng còn thua bao nhiêu nữa, và chưa biết chừng nếu không có những cái gương đau xót do cờ bạc gây ra, tôi không biết chữa đi thì còn có thể có bao nhiêu tai hại đến sau nữa. Được một lời nói ở trong đời, để cho mình tu chỉnh được cả một kiếp người, tôi cho quý hơn tiền bạc. Sự họ Lý sai tiền sinh theo tôi để mở mắt cho tôi còn to hơn số tiền năm vạn. Tôi xin vui lòng biểu bà Thập Hữu để kỷ niệm những điều tốt lành mà tôi đã được chịu ơn bên cạnh tiền sinh.

Trong năm ngày, chúng tôi tận lực giúp bà Thập Hữu trong sự bốc mả cho ba người thân của bà, Lý tiền sinh thật không còn quản công khó nhọc, và không nề hà một tí gì. Sự tiền sinh xuống mả, nhật từng cái xương để rửa ráy, làm

cho tôi càng kính phục tiên sinh. Cái câu tiên sinh luôn luôn nói với tôi: “Những người xấu số đều là anh em chúng ta cả” khiến cho tôi suy nghĩ rất nhiều về những hành vi của tôi về sau. Giúp người như thế mới gọi là giúp. Tôi càng hiểu thấm thía câu tây ngôn: “Cái cách cho còn quý hơn những cái đem cho”. Tiên sinh nói tiên sinh làm như thế để chuộc tội mình cũng có đúng một phần nào. Nhưng thật ra thì tiên sinh quá nhiều tình nhân loại. Cái tình nhân loại ấy đã khiến cho tiên sinh có những sự tận tâm làm cho bà Thập Hữu cảm động đến phải khóc lên. Và còn tôi thì tôi nhớ mãi để làm một bài học về sau. Tiên sinh thường bảo:

– Chỉ sợ mình không có bụng, chứ bất cứ ở cảnh ngộ nào, mình cũng có thể giúp ích một người khác được. Mà yêu người, giúp người thì đời vui lắm. Những ngày tháng mình sống thốt nhiên có một

cái nghĩa và một cái vị lạ lùng. Chỉ những kẻ ích kỷ hại nhân là thiệt thôi. Họ như những con ốc sống chúi trong cái vỏ ích kỷ, còn có luồng gió mát mẻ nào đến với họ được. Họ tự mình ngăn không cho mình hưởng thụ những cái vui đẹp của sự sống. Những con người có lòng nhân ái không buồn bao giờ cả. Vì họ nhìn đâu cũng thấy những khuyến khích và những công việc để làm một cách say sưa, khoái sảng.

Cuộc đời tôi từ trước đến ngày nay tuy là dài một cuộc phấn đấu mà tôi đã đem dùng hết tâm trí và nghị lực của một con người vào, nhưng tôi chỉ phấn đấu cho cá nhân tôi thôi. Mà nếu tôi có giúp người cũng là để lợi cho mình, hay là vì lòng tự ái, tự kiêu nó thúc đẩy. Nhưng từ khi tôi gặp Lý tiên sinh và nhìn những cử chỉ nhân ái của ông, thì cuộc đời của tôi chuyển hướng. Những tư tưởng được

cải tạo trong cái chiều sáng sủa và từng bừng nhất của sự sống.

Những ngày tôi sống trong kinh thành cờ bạc Ma Cao là những ngày bổ ích đáng ghi nhớ nhất. Tôi chịu ơn mãi thần số mệnh đã run rủi cho tôi gặp Lý tiên sinh. Tôi học những bài học yêu người đầu tiên ở tiên sinh. Tầm con mắt tôi nhờ đó mà được mở rộng đến những chân trời xa rộng.

Những sự sống tự kỷ và đều giả chung quanh sòng bạc, những cách mưu lợi tàn nhẫn của những con người chỉ tìm cái sống của mình trên cái chết của người, cái sướng của mình trong cái đau của đồng loại làm cho tôi ngẫm nghĩ về kiếp người và mục đích của nó. Cái tai nạn ghê khiếp nó xảy đến cho họ Vũ làm rã lại những ý định tốt lành mà Lý tiên sinh đã khơi nguồn ở trong lòng tôi.

Tôi đi Ma Cao chủ tâm để đánh bạc, chủ tâm dựa vào cái vận đỏ để bóc lột kẻ khác, nghĩa là lao mình vào cái lốc tham tàn để rồi tự giết dần lương tâm và những năng khiếu tốt đẹp đi trong cái nhịp được thua, thì may mắn cho tôi, tôi đã gặp Lý tiên sinh.

Tôi cũng đỏ, nhưng đỏ một lối khác. Chỉ mong vận đỏ giúp mình trong một canh bạc, mà thành ra tôi được may trong cả một cuộc đời. Tôi hiểu được những điều cần hiểu để thành một con người tử tế, có thể làm bạn của mọi người mà không là kẻ thù của đồng loại.

Tôi đã được một tiếng bạc to nhất trong canh bạc của đời là biết sống một cuộc đời có nghĩa.

5

Sau khi công việc đã xong xuôi, người chết đã được mồ yên mả đẹp, bà Thập Hữu có đặt một bữa tiệc để tạ ơn chúng tôi. Chúng tôi thật không muốn một tí nào, nhưng chúng tôi biết nếu chúng tôi từ chối thì bà không vui, chúng tôi phải nhận lời.

Tiệc bày ra, bà Thập Hữu rót rượu mời chúng tôi rồi bà thụp xuống lạy:

– Các ông đối với gia đình tôi thật là có cái ơn trời bể...

Tôi đỡ bà dậy, không cho bà nói nốt. Còn Lý tiên sinh thì vừa khóc, vừa nói:

– Tôi rất ân hận khi ông Vạn Ký đến đây, tôi lại không quen biết mà khuyên can. Lúc đã tan tành rồi thì còn làm sao được nữa. Thôi chẳng qua là cái số kiếp như thế, bây giờ mà bà có buồn rầu đau khổ thì cũng không cứu vãn được nữa mà chỉ thêm tổn thọ. Bà nên nghĩ về sau một chút.

Bà Thập Hữu nói cái câu mà sự xót xa, mà cả từ ngữ của loài người cũng không đủ để tả:

– Nào tôi còn gì để mà nghĩ về sau.

Bà nói mà không khóc. Lý tiên sinh và tôi đều rùng mình. Giá bà khóc thì ít ra lòng đau cũng nhờ nước mắt mà vợi đi phần nào. Không, bà không khóc, từ khi mồ mả xây xong thì bà không khóc

nữa. Đến bây giờ, bà thốt ra câu ấy thì tôi và Lý tiên sinh đã mừng tượng thấy rõ cả những chết chóc của tâm hồn bà. Chúng tôi nhìn nhau, lo lắng cái điều tôi ước đoán có thể xảy ra thật. Tôi linh cảm ngay thấy bữa tiệc này là để báo hiệu cái cử chỉ nó sẽ đưa bà ra khỏi cuộc đời mà không còn gì để bám víu vào mà sống nữa. Chỉ còn có cái việc cảm ơn chúng tôi nữa là hết.

Nhìn mớ tóc bạc, nhìn cái vẻ mặt tuyệt vọng, nhìn sự quyết định nó hiện lên trong đôi mắt và lời nói của bà, chúng tôi cuống cuống lên. Chúng tôi biết rằng bao nhiêu lời an ủi, khuyên can cũng bằng thừa, nhưng mà chúng tôi cũng cứ nói, chúng tôi cố vói lấy một chút hy vọng mặc dầu cả khuôn mặt và lời nói của bà Thập Hữu không để cho chúng tôi một chút hy vọng nào.

Một điều càng làm cho chúng tôi bồn chồn là sự chúng ta nhận thấy đây là những con người tốt, giàu tình cảm, đẹp tâm hồn đang được sống với nhau những ngày yên vui, ấm cúng trong yêu thương đùm bọc của nhau mà nay phải chết.

Lý tiên sinh ghen ngào mãi mới nói được:

– Chúng tôi đối với bà thế nào thì trong mấy hôm nay bà đã rõ. Kiếp người khổ ải cả, đức Phật đã dạy chúng ta thương lấy nhau thì nó đỡ khổ hơn. Bây giờ thì bà có thể tin ở tấm lòng chân thành của chúng tôi. Chúng tôi giúp người là tự giúp mình đấy thôi.

– Vâng, tôi đã hiểu lắm, cho nên trong những ngày gần đây, tôi cũng thấy đỡ tủi nhục.

– Bây giờ, chúng tôi hỏi thật. Bà có thể chắc chắn những điều gì có thể giúp bà về hậu nhật cùng tôi sẽ giúp.

– Như cái thân tôi thì các ông đã biết đấy, còn nói gì đến ngày mai nữa. Bây giờ tôi chỉ thấy chết là mát thôi.

– Ấy bà đừng nghĩ thế. Luật nhân quả nặng nề, nếu kiếp người mà không trọn vẹn thì tiền oan nghiệp chướng theo đuổi chúng ta chưa biết đến kiếp nào cho hết. Bà đừng nên nghĩ thế. Bây giờ chúng tôi hỏi thật bà, công việc xong xuôi rồi, bà có định sang Mỹ nữa không?

– Nhà tôi mất đi, bây giờ còn có họ hàng, thân thích nào nữa mà sang.

– Thế bây giờ chắc là bà định về Hán Khẩu?

Bà Thập Hữu lắc đầu:

– Họ hàng tôi bị nạn thổ phỉ chết hết, chỉ còn hai chị em, em tôi đã chết, cháu và con đã chết, còn ai mà về Hán Khẩu?

Cái người nói với chúng tôi những câu ấy, chúng tôi cứ nhìn cái phong thái và nghe lời nói cũng biết rằng trước kia là con nhà giàu sang, có tư cách, có giáo dục đã tan tành vì loạn lạc một lần, nhưng lần ấy còn ít tuổi thì hy vọng còn. Chứ lần này, thì tuổi đã sáu mươi, còn bám víu vào đâu mà sống, còn chờ mong gì ở cuộc đời mà sống. Cuộc đời tuyệt vọng của bà hiện đến với tôi như một cánh đồng đầy băng tuyết. Tôi xen vào:

– Lý tiên sinh đây là một bức từ tâm cao như núi, tiên sinh thì vì tình đồng loại thành thật muốn giúp bà.

– Vâng, tôi cũng biết thế, và tôi xin đa tạ, nhưng đời tôi thì còn gì để mà các ông giúp nữa.

Lý tiên sinh tay run lên:

– Kiếp người... Nếu quả bà không còn họ hàng ở đâu thì mời bà về làng tôi. Đây có một ngôi chùa, vì chúng tôi tuy nghèo, nhưng cũng có thể giúp bà không phải lo về tuổi già.

Tôi rút ngay ra số tiền năm vạn của họ Lý cho tôi đặt xuống bàn:

– Tôi cũng có chút ít tiền đây, tôi xin thành tâm góp vào với Lý tiên sinh gọi là một tí chút.

Bà Thập Hữu nhìn tôi òa lên khóc:

– Nếu ông Vạn Ký nhà tôi mà gặp được những người như các ông... Khổ quá, chú cháu hiền lành và tốt lắm. Lúc em tôi lấy được chú nó, tôi đã lấy làm mừng. Vợ chồng thật thương yêu nhau như bát nước đầy. Chú nó lại nhờ đến tôi, viết thư gọi thằng cháu về và hứa gả

con cho nó. Vì em tôi chết, chú nó nghĩ tình máu mủ muốn sang với chúng tôi cho cả nhà sum họp. Ai ngờ chính vì cái lòng tốt ấy mà trời giết.

Tôi muốn nói: “Đó là sông bạc nó giết” nhưng tôi nghĩ, gọi ra chỉ thêm đau đớn cho người ta, tôi nín lặng.

Bà Thập Hữu chùi nước mắt, rồi đẩy tập bạc về phía tôi:

– Tôi tuy già, nhưng còn khỏe mạnh, tôi còn làm lấy tôi ăn được, tôi cảm ơn ông.

Lý tiên sinh bảo ngay bà:

– Không, bà cứ lấy. Bà không nhận thì phụ bụng ông ấy lắm. Nếu bà bằng lòng về làng tôi, hoặc bà muốn vào ở trong chùa, hoặc bà muốn ở nhà tôi, đều tiện cả. Phố Sheung-Ping lại có thể buôn bán, mà họ chúng tôi thì sẵn nhà.

Tôi thấy bà Thập Hữu ngẫm nghĩ một lát, rồi bà nhìn chúng tôi, rồi thì chúng tôi muốn gì bà cũng bằng lòng. Và bà hứa đến ngày kia sẽ theo chúng tôi về Sheung-Ping.

Lý tiên sinh thấy thế thì mừng rỡ. Lúc về buồng, tiên sinh bảo tôi:

– Tôi sẽ quý bà ta như một người chị ruột. Vợ tôi cũng như tôi là một người rất thương người, thôi thế cuộc đời bà ấy cũng đỡ cô quạnh, và không phải lo về sau nữa.

Tôi thì tôi không nghĩ như Lý tiên sinh. Sự bà Thập Hữu bằng lòng một cách dễ dàng như thế chẳng qua là không muốn làm phật ý chúng tôi là những người mà bà coi như ân nhân của bà đấy thôi. Tôi ngỡ cho Lý tiên sinh biết sự lo nghĩ của tôi.

– Nhưng bà ấy đã hẹn đến ngày kia về Sheung-Ping với tôi cơ mà. Bà ấy ở với mình, thấy mình và người nhà mình tốt, bà ấy sẽ thương mình mà không nghĩ đến chết nữa.

– Bà ấy là một hạng người khá, lòng ruột có dễ quên như những người tầm thường đâu. Nếu mà bà ấy có ở với tiên sinh thì chẳng qua cũng là một cuộc chết dần thôi.

Lý tiên sinh thở dài:

– Thì chúng ta sống đây ai là không là chết dần. Chỉ có bọn ngu si chúng mới tưởng cuộc đời là vĩnh viễn, rồi tham lam tàng trữ, cơ hồ như giữ mãi được những thứ chúng bóc lột của người khác, và truyền vạ đại cho con cháu. Nhà Tần và nhà Hán còn tan tành nữa là.

– Vì thế tôi mới có cái cảm tưởng là

bà Thập Hữu không chịu kéo dài cái cuộc đời cay cực và vô vị của bà để chờ chết già. Đời bà còn mục đích gì nữa đâu.

Rồi tôi hồi tưởng lúc bà Thập Hữu còn trẻ trung:

– Bà ta nói thế thì ra lúc trước là con nhà sang cả. Chắc thuở trẻ đẹp lắm và em gái bà chắc cũng đẹp lắm nên ông Vạn Ký mới yêu đến như thế.

– Có lẽ. Nhưng chắc là tâm tính cũng tốt đẹp lắm. Xem bà Thập Hữu thì đủ rõ.

– Thế cho nên tôi mới nghĩ là bà không chịu kéo dài những tháng ngày đau đớn, lại còn vô hy vọng.

Lý tiên sinh ngẫm nghĩ một lát, rồi đứng dậy. Lúc ấy thì sông bạc ồn ào như một cái tổ ong vỡ, khách khứa, gái điếm, và các người là đi đi lại lại rộn rịp. Đèn điện sáng trưng cứ như ban ngày.

Chúng tôi tiến lại phía buồng bà Thập Hữu, dòm qua khe cửa sổ thì thấy bà vẫn ngồi im như một pho tượng ở chiếc ghế lúc này bà ngồi. Vẻ mặt của bà lúc ấy, loài người không có chữ để tả nữa. Tôi thất ruột lại. Lý tiên sinh kéo tôi đi, không muốn cho tôi nhìn cái vẻ mặt tuyệt vọng ấy. Cái ý nghĩ những con người tâm hồn đẹp đẽ như thế đáng được sống một cuộc đời yên vui lại đến với tôi một cách sôi nổi.

Tôi ngỡ cho Lý tiên sinh biết. Lý tiên sinh giậm gót giày xuống sàn:

– Chỉ tại cái sông này mà ra cả. Có lẽ tiên sinh nghĩ đúng. Bà Thập Hữu tự tử mất thôi. Bây giờ phải làm thế nào?

Tôi thở dài:

– Còn làm thế nào được với một người nhất định chết. Giữ được người ở,

chứ ai giữ được người đi. Mà chúng ta, và cả loài người nữa, cũng không có thể canh mãi được. Nhất định chết thì tìm đâu chả thấy. Bây giờ chỉ có một cách là làm sao thay đổi được những ý nghĩ của bà ấy. Mà chúng ta không có cách gì. Mà bà ấy cũng không phải là hạng người dễ thay đổi tư tưởng. Tôi tin rằng bà ấy sống đến ngày nay chẳng qua chỉ là đã gom góp đủ số tiền sang bốc mộ cho người thân, rồi thì tự tử đấy thôi.

Lý tiên sinh sợ hãi:

– Nhưng chúng ta cũng phải làm thế nào chứ. Chả lẽ cứ khoanh tay để chờ nhìn cái chết của bà ấy à? Hay ta đi báo với sở Sen đầm.

Tôi bất giác cười lên. Nhưng cười xong thì tôi biết cái cười ấy là vô nhân đạo. Chúng ta thường có những cử chỉ vô ý thức như thế mà không sao chế ngự

nổi. Tôi cười xong thì tôi then, then với Lý tiên sinh. Ít nhất sự lo sợ của Lý tiên sinh cũng có một cái nghĩa tử tế hơn cái cười của tôi nhiều.

– Báo sở Sen đâm làm gì. Báo thế nào? Sở Sen đâm còn nhiều việc khác. Luật pháp chỉ là để “đối phó” với những sự đã xảy ra thành việc hản hoi, chứ...

– Sự tự tử của bà Thập Hữu là một việc hản hoi rồi.

– Nhưng mà bà ấy đã chết đâu. Điều đó chỉ có tôi và tiên sinh cảm thấy thôi. Và tôi đã nói cả loài người cũng không giữ nổi một người nhất định chết mà. Thứ nhất cái người ấy lại có những lý do xác đáng để coi cái chết hơn là sống. Bây giờ muốn cho bà Thập Hữu đừng tự tử chỉ có cách là hồi sinh lại những người đã chết. Mà điều ấy thì chúng ta chịu.

Chúng tôi bắt rút suốt đêm, sáng hôm sau, lúc chúng tôi đang rửa mặt thì người bồi phòng đem vào cho chúng tôi một cái gói to và một bức thư. Chúng tôi hiểu ngay. Lý tiên sinh chồm lại phía người bồi buồng:

– Bây giờ bà ấy đâu?

– Lúc sáng, bà ấy đưa cho tôi cái này bảo chờ các ngài dậy thì đưa cho các ngài. Rồi bà ấy đi xuống gác.

– Có cầm gì không?

– Không. Tay không. Tôi lại tưởng bà ấy đi hứng gió bể.

Tôi và Lý tiên sinh mặc vội vàng quần áo, rồi chạy ra buồng số 13. Thì đồ đạc vẫn y nguyên. Chúng tôi hiểu ngay. Chúng tôi cũng chẳng kịp xem bức thư, mỗi người chạy bổ đi một ngã để tìm. Chúng tôi đi tìm khắp mà không thấy

đâu cả. Chung quanh cù lao Ma Cao là bể cả mênh mông, chỗ nào mà không dung được một mạng người đã hết hy vọng ở cuộc sống. Chúng tôi thuê mấy chiếc thuyền đánh cá đi tìm cũng chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Lý tiên sinh hy vọng rồi xác sẽ nổi lên. Chúng tôi còn có cái bốn phận là vớt xác và chôn cất cho bà. Nhưng cái bốn phận ấy, chắc cá bể đã làm thay chúng tôi rồi.

Về phòng, chúng tôi mở bức thư thì mà một bức thư cảm ơn, và xin lỗi chúng tôi về sự bà không thể theo lời chúng tôi. Bà nói bà không còn lòng nào để sống nữa. Còn cái gói ấy là số năm vạn của tôi với số tiền sáu nghìn của bà, bà dặn Lý tiên sinh nếu xét thấy ai nghèo đói mà cần thì cho người ta số tiền ấy. Quần áo và hành lý cũng nhờ chúng tôi đem bố thí cho người nghèo.

Xem bức thư xong, chúng tôi ứa nước mắt. Chúng tôi biết có một người ở cạnh chúng tôi muốn chết mà không làm sao ngăn được. Những gì mà sức người có thể làm thì chúng ta đã làm hết cả rồi.

Vì còn hy vọng chờ cho xác bà Thập Hữu nổi lên để chôn cất, nên Lý tiên sinh còn cố giữ tôi lại Ma Cao ba ngày, chứ tôi thì muốn đi ngay.

– Ở sông ngòi hồ ao thì mới có hy vọng xác nổi lên và tìm thấy. Chứ ở bể thì cá mập có bao nhiêu để lại cho chúng ta...

– Đành vậy. Nhưng biết đâu. Chúng ta cứ chờ đấy cho hết lễ với lương tâm.

– À, nếu tiên sinh mà nghĩ thế thì lại khác. Trưa nào chúng tôi cũng thuê thuyền đánh cá đi tìm. Điều không thấy. Trong ba ngày liền.

Trước hôm về, Lý tiên sinh rủ tôi xuống xem sông bạc. Tôi lắc đầu:

– Còn xuống làm gì?

– Không, tôi muốn xem lại cái hang hùm ấy một lần cuối cùng.

Rồi mặc dầu tôi không bằng lòng, Lý tiên sinh cũng cứ lôi tôi đi.

Đến cửa sông, chúng tôi đã bị cái hơi người sặc sụa và tanh tưởi làm cho khó chịu. Đây là ở sông bạc “Tai-seng” to lớn, tổ chức cực kỳ chu đáo mà còn như thế, chứ ở những sông nhỏ thì không biết cái không khí còn đến thế nào.

Cái nó làm cho tôi ghê rợn nhất ở sông bạc là vẻ mặt lạnh lùng của mấy tên hồ lý. Thật là những vẻ mặt lạnh lùng của những con cáo, chúng chỉ rình ai hở cơ là lao đến cắn xé và nuốt chửng.

Những người đánh bạc lúc ấy thật là một lũ mất hồn. Những bộ mặt nhờn bóng, ngây ngô vì mê lú với những nét cau có tăng lên vì chờ đợi, vì hy vọng và thất vọng, cả đến cái lòng tham lam xâu xé hiện lên trong những con mắt đỏ ngầu của họ cũng chỉ làm cho tôi thương hại.

Thật đúng như lời trong kinh thánh: “Họ có biết họ làm gì đâu.”

Nhưng bọn hồ lý và chủ chúng nó thì biết, biết rõ mục đích cái việc làm của chúng nó lắm. Tôi có cái cảm tưởng như những xác chết nhà họ Vũ đang xõa tóc đứng rũ rượi ở giữa bàn bạc và đang nguyên rửa. Rồi điên cuồng lồng lộn trên những đồng tiền dính đầy máu.

Tôi còn đang bàng khuâng tự hỏi sao mấy ngày trước đây, tôi lại có ý nghĩ làm giàu bằng cờ bạc, nghĩa là bằng sự bóc

lột của người khác thì Lý tiên sinh đã kéo tay tôi lôi ra.

Ra khỏi cửa sòng, tiên sinh thở dài:

Trước kia, tôi không hiểu tôi là cái hạng người gì mà tôi lại đi phụ giúp vào những việc bóc lột tàn khốc như thế?

Ra khỏi cửa sòng, tiên sinh thở dài:

– Trước kia, tôi không hiểu tôi là cái hạng người gì mà tôi lại đi phụ giúp vào những việc bóc lột tàn khốc như thế?

Rồi giậm gót giày xuống sàn:

– Thật tôi không ngờ tôi đã sống được ở cái địa ngục này trong hơn hai mươi năm đấy!

